

SONECHKA

Dịch giả: Nguyễn Thị Kim Hiền

Truyện vừa

СОНЕЧКА
Людмила Евгеньевна Улицкая

Lyudmila Ulitskaya

Rạng Đông xuất bản



Lyudmila Ulitskaya

SONECHKA

Nguyễn Thị Kim Hiền
dịch từ nguyên bản tiếng Nga



Людмила Евгеньевна Улицкая

"Eskimo – press", Matxcova 2002.



Lyudmila Ulitskaya
Людмила Евгеньевна Улицкая

Biên tập, trình bày tạo eBook:

Lê Thanh Minh

Vẽ bìa: matthoigian2001@

Hoàn thành

Ngày 15/10/2016

Tại: Hà Nội

Nguồn:

Kim Hien Nguyen Thi

Correspondent

Asia Department

International News Agency

"Rossiya Segodnya"

Office: 25, Pyatnitskaya St., Moscow, 115326, Russia

Tel: +7 495 950 62 26

Mobile: +7 915 256 82 99

Vài nét về tác giả

Lyudmila Ulitskaya là một nhà văn không chỉ nổi tiếng ở Nga, mà còn được độc giả yêu thích ở nhiều nước trên thế giới. Bà được trao tặng nhiều giải thưởng văn học quốc tế như Giải thưởng văn học Medichi của Pháp năm 1996, giải thưởng Italia Dzhuzeppe Atserbi năm 1999. Năm 2001 bà được trao giải thưởng Buker của Nga. Nhiều tác phẩm của bà được dịch ra hơn hai mươi thứ tiếng. Các vở kịch và văn xuôi của bà được nhiều nhà hát tên tuổi dàn dựng, một số tiểu thuyết được dựng thành phim. Tuy nhiên, ít độc giả biết bà là một nhà sinh vật học, chuyên ngành di truyền. Bà tốt nghiệp khoa sinh trường đại học tổng hợp Maxcova mang tên Lomonoxov, một thời gian dài công tác ở Viện di truyền học thuộc Viện hàn lâm khoa học Liên Xô. Tên tuổi của bà bắt đầu xuất hiện vào những năm 80-90 của thế kỉ trước, khi các bộ phim dựng theo kịch bản của bà như “Chị em gái Liberti”, “Người đàn bà dành cho tất cả mọi người” được công chiếu trên màn ảnh. Tuy nhiên, bà chỉ thực sự nổi tiếng từ năm 1992, khi tạp chí “Thế giới mới” đăng truyện vừa “Sonechka” của bà. Từ đó, giới phê bình văn học bắt đầu chú ý đến Ulitscaya. Với tiểu thuyết đầu tay “Medeia và con cháu của bà”, nữ văn sĩ lọt vào vòng chung kết giải Buker Nga năm 1997. Với tiểu thuyết thứ hai “Chuyện rắc rối của Kukoxky”, bà được mệnh danh là nhà văn xuất sắc nhất nước Nga và được trao giải Buker Nga năm 2001.

Các tác phẩm chính của Lyudmila Ulitskaya:

Một trăm chiếc cúc áo. Tập truyện ngắn, Maxcova, 1983

Những người bà con nghèo. Truyện ngắn, Maxcova, nxb “Slovo”, 1995

Međeia và con cháu của bà. Tập truyện vừa, Maxcova, nxb “Variux” 1996, 1997, 1999, 2001

Đám tang vui vẻ, Truyện vừa và truyện ngắn, Maxcova, nxb “Variux” 1998, nxb, 2001

Nhà của Lalia. Truyện vừa, truyện ngắn, Maxcova, nxb “Variux” 1999

Chuyện rắc rối của Kukoxky. Tiểu thuyết, Maxcova, nxb “EKSKIMO-Press” 2000, 2001

Sonechka. Truyện vừa, Maxcova, nxb “EKSKIMO-Press” 2002

SONECHKA

(Сонечка)

Từ thời thơ ấu, hầu như vừa ra khỏi tuổi nhi đồng, Sonechka đã say sưa đọc sách. Ông anh Erfem, một tay mồm mép lém lỉnh trong nhà, thường nhắc đi nhắc lại một câu nói đùa, ngay từ khi mới ra đời đã chẳng còn thời thượng:

- Đọc sách triền miên nên mông Sonechka bẹt như cái ghế, còn mũi thì trĩu xuống chẳng khác nào quả lê.

Đáng tiếc là câu nói đùa đó không có gì là phóng đại quá đáng: mũi Sonechka đúng là giống như một quả lê mờ nhạt, còn bản thân cô thì cao ngồng, vai rộng, chân khô gầy, mông lép kẹp vì ngồi quá nhiều, chỉ mỗi ưu thế duy nhất là bộ ngực phồng phao theo kiểu các bà, nảy nở khá sớm như lằm chổ trên một thân người gầy guộc. Sonechka thường rụt cổ, so vai, mặc những chiếc áo thùng thình, xấu hổ vì sự phì nhiêu vô ích phía trước và sự phẳng lì buồn chán phía sau của mình.

Cô chị gái lấy chồng đã lâu, thương em nên độ lượng nói điều gì đó về cặp mắt đẹp của Sonechka. Nhưng đôi mắt màu hung và không lấy gì làm lớn của cô cũng chỉ thuộc loại bình thường nhất. Thật ra mà nói, lớp mi dày mọc thành ba hàng trĩu xuống nơi mí mắt hơi sưng quả là hiếm thấy, nhưng điều đó chẳng làm nên một nhan sắc nào đặc biệt, thậm chí còn gây vướng víu, vì Sonechks cận thị, phải đeo kính từ bé.

Hai mươi năm liền, từ khi lên bảy cho tới hai mươi bảy tuổi, Sonechka đọc sách triền miên không ngừng nghỉ. Cô rơi vào trạng thái đọc sách như người bị ngất, chỉ tỉnh ra khi đọc đến trang cuối cùng.

Tài đọc sách của cô thật siêu phàm, và theo kiểu của mình, có thể cô cũng là một bậc kì tài. Đối với câu chữ in trên giấy, cô nhạy cảm đến nỗi

những nhân vật hư cấu trong sách cùng đứng chung một hàng với những người thân thuộc trong cuộc sống thật. Về độ xác thực thì nỗi đau khổ cao cả của Natasa Rostova bên giường bệnh của công tước Andray cũng hoàn toàn ngang bằng với nỗi đau xé lòng của chị gái Sonechka, vừa mất đứa con gái bốn tuổi, chỉ vì một sự bất cẩn ngu ngốc. Chị ấy mãi nói chuyện với hàng xóm nên không nhìn thấy cô con gái mũm mĩm, chậm chạp, có cặp mắt buồn bã trượt chân rơi xuống giếng...

Đó là gì – phải chăng vì không hiểu được một cách tuyệt đối thủ thuật của những sáng tạo văn học, là sự cả tin kì lạ của đứa trẻ chưa kịp lớn và chưa đủ trí tưởng tượng, nên lẫn lộn giữa ranh giới thực tế và hư cấu, hay ngược lại, đó là sự lẫn trốn cố ý vào lĩnh vực tưởng tượng hư ảo, và tất cả những gì ở ngoài phạm vi sách vở đều mất hết ý nghĩa và nội dung?...

Việc đọc sách của Sonechka, chuyển thành một dạng nhẹ nhàng của sự mất trí, đã theo cô vào cả trong giấc ngủ: cô thường nằm mơ như người ta đọc sách. Những tiểu thuyết lịch sử hấp dẫn len lỏi vào giấc ngủ của Sonechka, và tùy theo tính chất của câu chuyện mà cô đoán ra được kiểu chữ in, cảm nhận được một cách lạ lùng các chữ cái viết hoa đầu dòng và những dấu chấm lửng. Trong mơ, sự lẫn lộn nội tâm, hậu quả lòng đam mê sách vở quá đáng của cô lại càng sâu sắc hơn nữa. Trong những giấc mơ đó Sonechka có thể là nhân vật nam hoặc nữ, cô tồn tại trên ranh giới mong manh giữa ý chí của tác giả mà cô cảm nhận rõ rệt và mong muốn của chính bản thân trước các hành động, cử chỉ khác nhau của nhân vật.

Chính sách kinh tế mới¹ đang đi vào hồi kết. Bố cô, hậu duệ của người thợ rèn ở một thị trấn Belaruxia, là một người thợ máy bẩm sinh, có tài xoay xở thực dụng. Đến thời kì ấy, ông đã dẹp tiệm đồng hồ của mình và cố nén sự khinh ghét đối với bất kì những thứ sản xuất hàng loạt để xin vào làm ở nhà máy đồng hồ nhà nước. Hàng đêm, để đỡ nhớ nghề, ông tỉ mỉ sửa những chiếc đồng hồ độc đáo, được các bậc tiền bối đủ các thế hệ trước ông chế tạo ra bằng những đôi tay điêu luyện, biết suy nghĩ.

Mẹ cô, một phụ nữ cho đến lúc chết vẫn đội mớ tóc giả ngổ ngàng dưới tấm khăn trùm in hoa chấm, thường lén may cho các bà hàng xóm những bộ áo váy vải phin bằng chiếc máy khâu Sinhgie kêu cạc cạch quá ồn ã, như cố

hòa nhịp với cái thời vĩ đại mà đóit rách, khi mà mọi nỗi khiếp sợ đều bắt nguồn từ cái tên đầy hăm dọa của viên thanh tra tài chính.

Sau khi học bài qua quýt, hàng ngày, hàng giờ Sonechka thoát li ra khỏi cái nghĩa vụ phải sống trong thập niên ba mươi sôi động và ham gào thét, để thả hồn trên những cánh đồng vô tận của nền văn học Nga vĩ đại, hoặc rơi xuống vực thẳm của một Dostoievski² hoài nghi, hoặc lướt dạo dưới những hàng cây râm mát của Turghenhiev³ và những trang trại nông thôn, hoặc sưởi ấm bằng những mối tình phóng khoáng mà ngang trái của Leskov⁴, một nhà văn không hiểu vì nguyên cớ nào mà lại bị xếp hạng cùng những văn sĩ loại hai.

Cô đã học xong trung cấp thư viện, bắt đầu đi làm ở kho sách dưới tầng hầm của một thư viện cũ kĩ. Cô vẫn thường tự coi mình là một trong những người may mắn. Cuối ngày, khi phải ra khỏi tầng hầm bụi bặm khó thở, cô thường cảm thấy một chút tiếc nuối nhẹ nhàng vì phải tạm xa niềm khoái lạc sách vở, mà vẫn chưa được chán chê sau một ngày làm việc với hàng chõng catalo, với những tấm phiếu mượn sách trắng lờ nhờ từ phòng đọc tầng trên đưa xuống, hoặc với những tập sách nặng trĩu trên đôi tay gầy guộc.

Trong suốt một thời gian dài, cô đã coi việc viết văn là vô cùng thiêng liêng. Cô coi những nhà văn hạng hai như Pavlov, Pavxania, Palama là những tác giả ngang hàng với nhau, chỉ vì tên của họ cùng được in trên một trang của bách khoa toàn thư. Nhưng rồi dần dần theo năm tháng, cô tự mình tách bạch được những trào lưu to lớn khỏi những con sóng lăn tăn giữa đại dương sách mênh mông, hoặc phân biệt những gợn sóng nhỏ bé khỏi những bèo bọt ven bờ, chất đầy trên những chiếc giá sách khốn khổ trong gian kho chứa phần văn học hiện đại.

Sau mấy năm tận tụy phục vụ trong thư viện như một nữ tu, thuận nghe theo lời thuyết phục của bà phụ trách, cũng là một con mọt sách như cô, Sonechka quyết định thi vào khoa ngôn ngữ trường Đại học Tổng hợp. Rồi cô bắt đầu lao vào ôn tập theo một chương trình đồ sộ mà phi lí, và đã sắp sửa đi thi, thì đột nhiên mọi thứ đều sụp đổ tan tành, trong phút chốc đã thay đổi tất cả - chiến tranh bắt đầu...

Có lẽ đây là sự kiện đầu tiên trong suốt tuổi trẻ của Sonechka, đã khiến cô thoát ra khỏi trạng thái sương mù do đọc sách triền miên mà cô thường mắc phải. Cô sơ tán đến Svetlovsk⁵ cùng với ông bố, những năm ấy đang làm việc ở xưởng công cụ. Tại đó, cô lọt vào một nơi an toàn nhất là tầng ngầm thư viện. Chẳng biết đó có phải là truyền thống hình thành từ lâu đời hay không, nhưng đúng là ở Nga, những thành quả tinh thần vô giá, giống như các loại khoai củ, nhất thiết phải cất giữ dưới lòng đất lạnh, cũng không biết đó có phải là một sự tiêm ngừa trước, để thập niên tiếp theo Sonechka thích nghi với cuộc sống cùng một con người ngoài vòng pháp luật hay không, nhưng vị hôn phu tương lai của cô đã xuất hiện đúng vào cái năm đầu sơ tán nặng nề và đen tối ấy...

Robert Victorovich đã đến thư viện đúng vào ngày Sonechka được phân công làm việc ở phòng mượn sách, thay cho bà phụ trách bị ốm. Người thấp bé, gầy gò, tóc hoa râm, ông không có điểm nào khiến Sonechka chú ý, nếu như ông không hỏi catalo sách tiếng Pháp. Thư viện có sách tiếng Pháp, nhưng catalo thì không hiểu biết đâu mất, do không ai cần đến. Buổi chiều hôm ấy, trước khi thư viện đóng cửa, không có độc giả nào mượn sách, vì vậy Sonechka dẫn người bạn đọc lạ thường ấy vào tầng ngầm của mình, đến tận khu phương Tây khuất nẻo nhất.

Ông nghiêng đầu sững sốt đứng rất lâu trước chiếc giá sách, với vẻ đói khát và kinh ngạc của một đứa trẻ khi nhìn thấy những chiếc bánh nướng. Sonechka đứng ngay sau lưng Robert Victorovich, nhìn ông từ trên tầm cao nửa cái đầu. Bản thân cô cũng lặng người vì nỗi xúc động dễ lây ấy.

Ngoảnh lại phía Sonechka, ông đột ngột nâng bàn tay gầy guộc của cô lên hôn, rồi thốt lên bằng giọng nam trầm ngân lên lạ thường, như màu xanh của cây đèn thần thoát từ một tuổi thơ hay bị cảm lạnh:

-Tuyệt vời quá ... Xa xỉ quá...Montel⁶ ... Paxkal⁷ - Và vẫn chưa buông bàn tay cô, ông hít một hơi dài và nói thêm: - Mà lại là của Elzevir⁸ nữa chứ...

- Vâng, ở đây có chín quyển Elzevir cả thầy, - Sonechka xúc động và tự hào gật đầu, cô vốn rất giỏi môn thư tịch. Ngược lên nhìn cô bằng ánh mắt rất lạ, từ dưới nhìn lên mà lại như thể từ trên nhìn xuống, ông mỉm cười

bằng đôi môi mỏng, phô cái miệng thiếu răng, ngần ngừ như thể định nói gì, nhưng rồi đổi ý và nói ra một điều khác hẳn:

- Xin cô viết cho một cái các...hay là thẻ mượn sách gì đấy... ở đây các cô gọi như thế, phải không ạ?

Sonechka rút bàn tay bị quên giữa hai bàn tay khô gầy của ông, và họ cùng đi lên phòng mượn sách theo những bậc thang lạnh buốt tàn nhẫn, dường như lập tức hút hết chút hơi ấm mong manh khi những bàn chân của họ vừa mới kịp chạm xuống... Chính ở đây, tại căn phòng nhỏ hẹp trong khu biệt thự nguyên trước đây là của một thương gia, lần đầu tiên trong đời, Sonechka tự tay viết ra trên giấy cái họ của ông mà từ trước tới nay cô chưa biết đến bao giờ, nhưng chỉ hai tuần nữa chính cô cũng sẽ mang họ đó⁹. Khi những ngón tay trong chiếc găng len đã mạng vá của Sonechka đang nhẹ nhẹ viết những nét chữ vụng về, ông ngắm vàng trán thanh cao của cô, thầm mỉm cười vì sự tương đồng một cách khôi hài giữa cô với con lạc đà non tơ, một động vật dịu dàng và nhẫn nại. Ông nghĩ bụng: “Thậm chí cả màu sắc cũng trùng hợp: nâu nâu, buồn buồn, hồng hồng và ấm áp...”

Viết xong, cô dùng ngón tay trở đẩy cặp kính bị trễ lên trên. Cô nhìn ông với ánh mắt thân thiện, dừng dừng, vô tư và chờ đợi: ông chưa nêu địa chỉ của mình.

Còn ông thì đang bàng hoàng bởi cảm giác an bài của số phận vừa đổ xuống đầu ông một cách bất ngờ, như một trận mưa rào trút xuống từ bầu trời xanh ngắt và quang đặng: ông hiểu ra rằng, trước mặt ông chính là người đàn bà mà ông cần cưới làm vợ.

Hôm qua, ông vừa tròn bốn mươi bảy tuổi. Ông là một nhân vật huyền thoại, nhưng sau cuộc trở về Tổ quốc một cách bất ngờ và vô nguyên cơ hồi đầu thập niên ba mươi - như bạn bè ông thường nói, cái huyền thoại đó hóa ra đã bỏ rơi ông. Hiện giờ, cùng với những bức tranh lạ lùng của ông, huyền thoại đó đang sống nốt cuộc đời truyền tụng của nó trong những gallery mòn mỏi ở thành phố Pari bị bao vây và thất thủ. Những bức tranh ấy sẽ qua được những chê bai, phỉ báng, lãng quên, để rồi về sau huyền thoại ấy sẽ được phục sinh khi tác giả không còn nữa. Nhưng hiện tại ông chưa hề biết gì về những điều đó. Ông là người may mắn nhất trong số những người luôn

gặp thất bại. Sau khi ngồi tù năm năm, một thời hạn chẳng có gì là đáng kể, hiện nay ông đang làm việc một cách ước lệ với tư cách là họa sĩ tại ban quản lý nhà máy. Giờ đây, trong chiếc áo bông cũ kĩ, với chiếc khăn mặt bông màu xám quấn quanh lần cổ nổi yết hầu, ông đứng trước cô gái vụng về, mỉm cười và hiểu rằng: ngay chính thời điểm này sẽ diễn ra một trong những cuộc phản bội, vốn đã rất phong phú trong cuộc đời nay đây mai đó của ông. Ông đã phản bội tôn giáo của tổ tiên, phản bội niềm hi vọng của bố mẹ, phụ lòng tin yêu của sư phụ, phản bội nền khoa học, cắt đứt quan hệ với bạn bè một cách đột ngột và phũ phàng, khi ông mới chỉ cảm thấy sự tự do của mình bị đe dọa... Lần này, ông phản bội lời nguyện suốt đời độc thân, được phát nguyện trong những năm thành đạt quá sớm để gây ảo tưởng, hoàn toàn không dính dáng gì với lời nguyện trinh trắng.

Ông là người hiếu sắc, có tư tưởng hưởng thụ, và đã khai thác không ít dinh dưỡng từ nguồn tình vô tận của phái yếu, nhưng luôn cảnh giác đề phòng để tránh mọi lệ thuộc. Ông sợ mình sẽ trở thành thức ăn cho bản năng đàn bà, thường hào phóng một cách ngược đời với những kẻ đón nhận, nhưng lại tàn nhẫn hủy hoại đối với người trao tặng.

Vậy mà tâm hồn thanh thản của Sonechka, được ủ ấm trong lớp kén của hàng nghìn tập sách, được ru hời bằng tiếng rì rầm sương khói của những huyền thoại Hy Lạp, bằng những âm thanh thô miên gay gắt của cây sáo Trung cổ, bằng nỗi buồn mây gió của Ipxen¹⁰, bằng sự cặn kẽ chán ngấy của Banzac¹¹, bằng nhạc điệu thần tiên của Đăngơ¹², bằng giọng ca Xiren¹³ ngọt ngào của Rilke và Novalis¹⁴, được cám dỗ bằng nỗi tuyệt vọng răn dạy luân lý, xuyên thẳng vào trái tim độc giả của các nhà văn Nga vĩ đại, - tâm hồn bình thản của Sonechka đã không hề cảm nhận được giây phút vĩ đại của mình. Tất cả tâm trí của cô chỉ bận bịu bởi ý nghĩ, không biết cô có mạo hiểm hay không, nếu đưa cho độc giả này mượn những quyển sách chỉ được phép sử dụng tại phòng đọc thư viện...

- Địa chỉ của ông? – Sonechka dịu dàng hỏi.

- Cô ạ, tôi chỉ đến đây công tác. Tôi đang ở trong khu tập thể ban quản lý nhà máy, - người độc giả lạ lùng giải thích.

- Thế thì, ông cứ đưa hộ chiếu, hộ khẩu cũng được, - Sonechka đề nghị.

Ông lục tìm trong túi áo sâu và lấy ra một tấm giấy chứng nhận nhàu nát. Cô nhìn nó khá lâu qua mắt kính, rồi lắc đầu.

- Không, tôi không thể... Ông không phải là người ở đây.

Nữ thần Kibela¹⁵ thè lưỡi trêu ông. Ông có cảm tưởng rằng mọi chuyện thế là hết. Ông đút tấm giấy chứng nhận vào túi.

- Chúng ta làm thế này nhé. Tôi sẽ làm thủ tục bằng tên của mình, còn ông thì mang sách giả tôi trước khi kết thúc chuyến công tác nhé.

Ông hiểu ra là mọi việc đều ổn cả.

- Chỉ mong ông thật cẩn thận cho - Cô âu yếm nói và gói ba tập sách vào tờ báo đã rách tướp.

Ông lạnh lùng chào cô và đi về.

Trong khi Robert Victorovich đang hải hùng nghĩ về trình tự làm quen và gánh nặng theo đuổi sau này thì Sonechka thông thả kết thúc ngày làm việc dài dằng dặc của mình và chuẩn bị ra về. Cô đã không còn mấy may lo mất ba tập sách quý mà cô đã vô tư trao cho một người không hề quen biết. Cô đang tập trung mọi ý nghĩ tới con đường về nhà qua suốt thành phố tăm tối và lạnh lẽo.

Ở nhiều thiếu nữ, đôi mắt đặc biệt của người đàn bà, giống như con mắt thần bí thứ ba, thường mở ra hết sức sớm sủa. Nhưng với Sonechka, cô không chỉ khép hờ đôi mắt đó, mà có lẽ còn nhắm nghiền chúng lại.

Hồi còn nhỏ, lúc mới mười bốn tuổi, dường như tuân theo một chương trình cổ xưa của dòng họ, vốn thường gả chồng cho con gái khi tuổi còn thơ, cô đã phải lòng một bạn trai cùng lớp, là cậu Vitca Starostin mũi hếch dễ thương. Tâm tình đó thể hiện ở sự mong muốn được nhìn cậu ta, một mong muốn không thể nào đừng được, và chẳng bao lâu sau, ánh mắt tìm kiếm của cô bé si tình không những đã bị chủ nhân của khuôn mặt búp bê nhận ra, mà tất cả các thành viên khác trong lớp cũng phát hiện thêm trò giải trí thú vị trước khi bản thân Sonechka hiểu rõ mọi sự.

Cô bé cố trấn tĩnh để làm chủ mình, gắng tìm một đối tượng khác cho con mắt – chiếc bảng đen hình chữ nhật, những quyển vở, hoặc ô cửa kính lấm bụi... Nhưng hai con mắt cứ bướng bỉnh như chiếc kim địa bàn, vẫn một mực hướng về làn gáy màu hạt dẻ, vẫn cứ tìm cách gặp gỡ với đôi mắt màu xanh da trời lạnh lùng đầy sức hút ...Đến nỗi cô bạn gái Doia thương tình đã phải nói thầm vào tai, để Sonechka đừng tròn mắt nhìn người ta chằm chằm như thế. Nhưng khốn nỗi Sonechka không thể nào làm khác được. Đôi mắt cứ tham lam đòi hỏi món dinh dưỡng của nó là làn gáy với mái tóc màu hạt dẻ.

Chuyện đó đã kết thúc một cách khủng khiếp nhất và không thể nào quên nổi. Anh chàng Oneghin thô lỗ¹⁶, quá mệt mỏi vì những ánh mắt si tình, đã hẹn gặp người say mê mình ở con đường nhỏ trong vườn hoa và giáng cho Sonechka hai cái tát, tuy không đau lắm, nhưng chứa đầy nỗi khinh miệt chết người, trong tiếng cười hô hố của bốn thằng bạn cùng lớp. Đó là những kẻ nhẽ ra phải chịu trừng phạt vì sự thô bạo tâm hồn, nếu như cả bốn cậu không bị chết trong mùa đông đầu tiên trong cuộc chiến tranh sắp ập tới sau đó.

Bài học giáo dục của chàng hiệp sĩ mười ba tuổi có sức thuyết phục mạnh đến nỗi cô bé lăn ra ốm. Cô bị sốt cao liên miên trong suốt hai tuần. Có lẽ ngọn lửa yêu đương đã rời bỏ Sonechka bằng phương thức cổ điển như thế. Khỏi bệnh, cô bé đến trường, lo lắng chờ sự xúc phạm mới, nhưng cuộc phiêu lưu bi hài của cô đã bị lấn át bởi cái chết của người đẹp Nhina Borixova, không hiểu vì sao sau giờ học buổi tối đã treo cổ tự vẫn trong lớp.

May phúc cho Sonechka, nhân vật có con tim tàn nhẫn Vitka Xtaroxtin đã theo bố mẹ chuyển đi thành phố khác. Cô ở lại trường với nỗi cảm nhận cay đắng rằng bản lí lịch phụ nữ của mình đã hoàn toàn kết thúc, và từ nay cho đến tận cuối đời, cô được giải thoát khỏi sự cố gắng quyến rũ ai đó. Cô không hề cảm thấy ghen tỵ với đám con gái đồng trang lứa, mà cũng chẳng thấy nổi bực tức làm mòn mỏi tâm hồn, đơn giản là cô chỉ trở lại với mối nhiệt tình say mê của mình là đọc sách.

Hai ngày sau, Robert Victorovich trở lại, khi Sonechka đã không làm ở phòng mượn sách nữa. Ông nhờ gọi cô. Từ dưới tầng hầm đi lên, cô nheo

đôi mắt cận thị nhìn khá lâu, rồi đến khi nhận ra ông thì gật đầu chào như một người quen biết.

- Cô ngồi xuống đi, - ông đẩy một chiếc ghế ra và nói.

Trong gian phòng đọc nhỏ bé chỉ có mấy độc giả mặc quần áo ấm đang ngồi. Trời rét đậm mà lò sưởi chỉ làm việc một cách yếu ớt.

Sonechka ngồi xuống mép ghế. Một chiếc mũ tởreuc¹⁷ nằm trên mép bàn, cạnh một cái gói mà người đàn ông đang vội vã mở ra.

- Hôm xưa tôi quên hỏi ...cô tên là gì... - ông nói với chất giọng sáng láng của mình và cô mỉm cười khi nghe từ “hôm xưa” hay hay mà từ lâu đã không còn thông dụng nữa - Xin cô thứ lỗi?

- Sonya - cô trả lời ngắn gọn và xem ông mở cái gói.

- Sonechka à... Tốt lắm - ông nói như thể tán thành.

Mãi rồi chiếc gói cũng được mở ra, và Sonechka thấy đó là bức chân dung một người phụ nữ được vẽ trên nền giấy xốp thô bằng sơn màu nâu rất dịu. Bức chân dung tuyệt vời, khuôn mặt người phụ nữ trong tranh cao quý và tinh tế, không phải người thời nay. Khuôn mặt ấy là của cô, Sonechka. Cô hít một ít không khí vào phổi – và cảm thấy mùi của biển lạnh.

- Đây là quà cưới của tôi - ông nói – Đúng ra mà nói, tôi đến để cầu hôn cô. – Ông nhìn cô với vẻ chờ đợi. Và ngay lúc ấy, lần đầu tiên Sonechka nhìn rõ ông: đôi mày thẳng, mũi thanh, miệng khô, đôi môi đều đặn, những nếp nhăn thẳng đứng dọc hai má, đôi mắt nhạt màu có cái nhìn đăm đăm và thông minh...

Môi cô run lên. Cô im lặng, mắt nhìn xuống. Cô rất muốn nhìn mặt ông lần nữa, một khuôn mặt lôi cuốn và có ý nghĩa lớn lao đối với cô. Nhưng bóng ma của cậu bé Vitka Starostin thấp thoáng phía sau lưng, nên cô chỉ dán mắt vào những đường nét uốn lượn trên bức chân dung, không hiểu vì sao bỗng dưng đã chẳng còn diễn tả khuôn mặt phụ nữ, hơn nữa lại là chân dung của cô. Sonechka thốt lên bằng một giọng lạnh lùng, xa vắng và khê đến nỗi cố lắm mới nghe rõ được:

- Đây là cái gì, chuyện đùa chẳng?

Đến đó, ông cảm thấy chột dạ. Đã lâu rồi, ông không còn mơ tưởng đến một kế hoạch nào nữa: Số phận đã đẩy ông đến một nơi đen tối mù mịt như

trước ngưỡng địa ngục, ý chí tàn bạo của ông đối với cuộc sống hầu như đã cạn kiệt, hoang hân của sự tồn tại phía bên kia tường chừng như đã không còn hấp dẫn nữa. Giờ đây, ông gặp được người phụ nữ đang ngồi lên từ bên trong bằng ánh sáng chân thật, và ông cảm nhận được rằng cô sẽ là một người vợ có thể nắm giữ cuộc sống mệt mỏi kiệt sức, cuộc sống đã gần với đất của ông trong đôi tay yếu đuối của mình. Ông linh cảm rằng cô sẽ là gánh nặng ngọt ngào cho đôi vai chưa hề vướng bận gia đình, cho lòng quá cảm vốn nhút nhát của ông, từ trước tới nay đã lẩn tránh trách nhiệm làm cha, lẩn tránh trách nhiệm của một người có gia đình... Thế nhưng sao ông lại có thể nghĩ rằng...sao trước đó ông lại không hề lường được rằng...có thể, cô đã thuộc về người khác, một thiếu úy hoặc một kĩ sư trẻ tuổi nào đó mặc chiếc áo len dài tay mạng vá?¹⁸

Nữ thần Kibela lại một lần nữa thè cái lưỡi nhọn đỏ chót trước mặt ông. Đoàn tùy tùng vui vẻ của bà ta uốn éo làm bộ làm tịch trong ánh phản quang đỏ rực – đó là những người đàn bà mà ông không cưới, đáng sợ, nhưng tất cả đều rất quen thuộc.

Ông xuề xòa bật cười bằng giọng khàn khàn, đẩy tờ giấy về phía cô và nói:

- Tôi có đùa đâu. Đơn giản là tôi không nghĩ rằng cô đã có chồng.

Ông đứng dậy, cầm lấy chiếc mũ chẳng còn hình thù gì của mình.

Xin thứ lỗi cho tôi.

Và ông cúi gập người chào cô theo kiểu sĩ quan thời trước, cúi mái đầu cắt ngắn và đi ra cửa. Đến khi đó Sonechka mới gọi với theo ông:

- Dừng lại đã! Chừa! Chừa đâu! Tôi chưa có chồng!

Một ông già ngồi sau chiếc bàn cầm tệp báo trong tay ngoái nhìn cô với ánh mắt thiếu thiện cảm.

Robert Victorovich ngoảnh lại, mỉm cười bằng cặp môi đều đặn và nếu như mới đây ông đã bối rối, khi nghĩ rằng người đàn bà trượt khỏi tay mình, thì giờ đây ông lại lâm vào một sự lúng túng khác: Ông không biết phải nói gì và làm gì trong trường hợp này.

Không biết Robert Victorovich kiệt quệ và Sonechka vốn yếu ớt bẩm sinh lấy đâu ra sức lực để xây đắp một cuộc sống mới, biệt lập và đơn độc như tháp Xvanxcaya¹⁹, giữa hoang mạc nghèo nàn của đời sống tản cư, giữa cảnh khốn cùng luôn bị chèn ép, giữa những khẩu hiệu kích động cuồng loạn, khi vừa mới vượt qua được nỗi khủng khiếp cố giấu của mùa đông chiến tranh đầu tiên. Tuy nhiên đó là cuộc sống pha trộn không hề lược bỏ một giai đoạn nào trong tất cả cuộc đời quá khứ không hề giống nhau của họ trước đây. Cuộc đời của Robert Victorovich thì gấp khúc như đường bay lượn của con bướm đêm mù mắt, với những bước chuyển ngoặt vui vẻ và nhanh như chớp từ đạo Do Thái sang toán học, từ toán học chuyển sang công việc quan trọng nhất của đời ông, “sự bồi trát thú vị và vô nghĩa”, như ông thường tự gọi nghề vẽ của mình. Cuộc đời của Sonechka thì được nuôi dưỡng bằng sự hư cấu của người khác, những điều giả dối và quyến rũ, làm đắm đuối mê hoặc hồn người.

Giờ đây, Sonechka góp vào cuộc sống chung của họ một sự thiếu kinh nghiệm cao quý và thiêng liêng, sự vị tha, nhạy cảm vô bờ bến đối với những gì quan trọng, cao cả, có nội dung khó hiểu hết hoàn toàn mà Robert Victorovich thường thổ lộ với cô. Bản thân ông thì không ngừng kinh ngạc thấy rằng sau những câu chuyện ban đêm ấy quá khứ của ông trở nên mới mẻ và như được soi chiếu dưới một ánh sáng khác. Giống như khi chạm vào hòn đá triết học, những cuộc chuyện trò ban đêm với vợ thành ra như một cuộc gột rửa, một sự đánh giá lại quãng đời quá khứ.

Robert Victorovich hồi tưởng lại, trong số năm năm ở trại giam, nặng nề nhất là hai năm đầu, sau đó dần dần trở nên nhẹ nhàng hơn – ông bắt đầu vẽ chân dung các phu nhân của các vị cán bộ, hoặc chép lại những phiên bản tranh nào đó theo đơn đặt hàng... Ngay cả nguyên bản thì cũng là chỉ là thứ mẫu mực nghèo nàn của một nền nghệ thuật suy đồi, cho nên khi Robert Victorovich sao chép những bức tranh ấy, ông thường tự cho phép mình được giải trí bằng một phương pháp hình thức nào đó, như vẽ bằng tay trái chẳng hạn. Một công đôi việc, ông phát hiện được sự thay đổi về cảm nhận màu sắc khi người họa sĩ tạm thời sử dụng tay trái ...

Về tư chất bên trong, Robert Victorovich là một người khổ hạnh, lúc nào cũng bằng lòng với những cái tối thiểu. Nhưng sau nhiều năm liền bị tước đi những gì mà ông cho là cần thiết nhất – thuốc đánh răng, dao cạo râu loại tốt và nước nóng, khăn mùi soa và giấy toilet – giờ đây ông vui mừng trước từng cái nhỏ nhặt, trước mỗi một ngày mới như được soi sáng bởi cô vợ Sonya, trước sự tự do tương đối của một người nhờ phép màu huyền diệu nào đó mà đã thoát khỏi trại giam và chỉ cần đến trình diện ở đồn cảnh sát địa phương mỗi tuần mỗi một bận...

Cuộc sống của vợ chồng họ còn khấm khá hơn nhiều người khác. Ban quản lí nhà máy phân cho người họa sĩ một căn phòng không có cửa sổ ở tầng ngầm, cạnh gian đặt nồi xúpde. Vì thế, suốt mùa đông lúc nào họ cũng được ấm áp. Hầu như họ không bao giờ bị cắt điện. Người thợ đốt lò luộc giúp họ khoai tây của bố Sonechka cho - ông kiếm thêm lương thực bằng tay nghề điêu luyện của mình.

Một lần, với sự hưng phấn nhẹ nhàng vốn không phải là bản tính của cô, Sonechka mơ màng nói:

- Rồi đến khi thắng trận, hết chiến tranh, mình sẽ sống một cuộc đời hạnh phúc...

Chồng cô lạnh lùng và gắt lên ngắt lời:

- Em đừng có mà ảo tưởng. Bây giờ chúng ta đang sống rất tuyệt vời. Còn chuyện chiến thắng thì... Anh và em bao giờ cũng thua cuộc, cho dù bọn ăn thịt người nào thắng trận đi nữa.

Rồi ông kết luận một câu lạ lùng:

- Nhờ sự phụ của mình mà anh không phải quân trắng mà cũng chẳng phải quân đen, không xanh lơ mà cũng chẳng xanh lục...

- Anh nói gì vậy? – Sonechka lo lắng hỏi.

- Không phải là anh nói đâu. Đó là Mark Avreli²⁰ đấy. Xanh lục và xanh lơ là màu của hai đội khác nhau ở trường đua ngựa. Anh muốn nói rằng, chưa bao giờ anh quan tâm đến việc con ngựa của ai về đích trước tiên. Trong mọi trường hợp, con người bị chết, cuộc sống riêng tư của anh ta bị tổn thất. Ngủ đi, Sonya.

Theo một thói quen lạ lùng, hình thành từ những ngày còn ở trại giam, ông quần đầu bằng chiếc khăn mặt và lập tức ngủ thiếp đi. Còn Sonechka thì trần trọc mãi trong bóng tối, dầy vò mãi vì sự lấp lửng và cố gạt ra khỏi đầu một điều bí ẩn còn khủng khiếp hơn cả điều lấp lửng ấy: Chồng cô sở hữu những hiểu biết nguy hiểm, tốt nhất là không nên động chạm đến nó làm gì. Và cô hướng những suy tư lo lắng của mình sang một chỗ khác, một vách ngăn mỏng mảnh phía dưới bụng mình và cố tưởng tượng xem những ngón tay chỉ bằng một phần tư que diêm của đứa con đang mò mẫm trong bóng tối, hết màn đêm hiện giờ đang bao phủ xung quanh, để chạm vào lần vách mềm mại của chốn nương thân đầu tiên, và cô mỉm cười.

Năng khiếu cảm nhận cuộc sống sách vở một cách sinh động và sâu sắc của Sonechka dần dần lu mờ, tê liệt đi. Rồi đến một lúc cô bỗng hiểu ra rằng: Những thứ hoàn toàn vật vãnh ngoài lề sách vở - chuyện tìm bắt con chuột bằng cái bẫy tự tạo, chuyện một nhánh cây trụ lá sần sùi cắm trong cốc nước chọt nảy mầm, nhúm trà Trung Quốc mà Robert Victorovich kiếm được ở đâu đó mang về - hóa ra lại quan trọng và đáng kể hơn mối tình đầu hoặc cái chết của ai đó, và thậm chí quan trọng hơn cả việc tranh luận đến mức như cùng chui xuống âm ty – điểm mốc cuối cùng, nơi thị hiếu văn học của đôi vợ chồng mới hoàn toàn tương hợp.

Mới chỉ trong tuần thứ hai sau cuộc hôn nhân vội vàng của họ Sonechka đã biết được một điều khủng khiếp: Chồng cô hoàn toàn thờ ơ với nền văn học Nga. Ông cho rằng nó trần trụi, thiên vị và có tính dạy đời không thể nào chịu nổi. Chỉ riêng Puskin thì ông dành cho một ngoại lệ... Một hôm hai vợ chồng tranh luận với nhau, sự nhiệt tình của Sonechka bị Robert Victorovich phản bác lại bằng những luận chứng đanh thép và lạnh lùng mà cô không hoàn toàn hiểu hết. Rốt cục, cuộc hội thảo gia đình kết thúc bằng những giọt nước mắt cay đắng và những ôm ấp vuốt ve ngọt ngào.

Robert Victorovich vốn ương ngạnh, bao giờ cũng là người nói lời sau chót. Vào giờ phút yên ắng khi trời sắp sáng, ông còn kịp nói với cô vợ đang sắp thiếp ngủ:

- Thổ tả! Những uy tín ấy đều là thổ tả hết, từ Gamalil²¹ cho đến Mác... Còn cái ông Gorki của bọn em thì chỉ là cái đồ rỗng tuếch, và cả cái lão

Erenbua²² hoảng sợ chết người ấy nữa... Cả Apoliner²³ cũng rỗng tuếch hết...

Sonechka chợt sực nhớ đến Apoliner:

- Anh quen cả Apoliner à?

- Anh có quen, - ông miễn cưỡng đáp – quen trong thời gian cuộc chiến tranh lần trước²⁴... Anh cho ông ta ở nhờ hai tháng liền. Sau đó người ta chuyển anh sang Bỉ, đến ngoại ô Ipr²⁵, có một thành phố như thế, em biết không?

- Vâng, hơi độc iprit chứ gì, em nhớ ra rồi, - Sonechka lúng búng đáp và khâm phục bản tiểu sử vô tận của ông.

- Ổn Chúa... Anh lọt vào giữa cuộc tấn công bằng hơi độc đó. Nhưng anh ở trên đồi, phía ngược gió, nên không bị nhiễm độc. Anh là người may mắn mà, số đỏ lắm...

Và để một lần nữa cảm nhận rõ sự may mắn đặc biệt và rất thượng lưu của mình, ông luôn tay mình xuống dưới gáy Sonechka.

Họ không bao giờ quay lại đề tài văn học Nga thêm một lần nào nữa.

Một tháng trước khi Sonechka sinh con, thời hạn đi công tác mà Robert Victorovich cố tìm cách gia hạn nhiều lần đã kết thúc. Ông nhận được chỉ thị cần lập tức quay về làng Davlenkanovo ở Baskiria,²⁶ nơi ông phải sống cho hết kì hạn lưu đày trong sự hy vọng tới một ngày mai, mà Sonechka vẫn cho là tươi đẹp, nhưng Robert Victorovich thì lại thấy khá nghi ngờ.

Cả ông bố lẫn bà mẹ đã ốm đau nặng vì bệnh phổi đều thuyết phục Sonechka ở lại thành phố, cho dù chỉ đến khi sinh con xong, nhưng cô dứt khoát đi theo chồng. Hơn nữa Robert Victorovich cũng không muốn tách khỏi vợ. Tại điểm này, người thợ đồng hồ già nua cảm thấy một chút bất bình duy nhất đối với chàng rể. Ông lão vừa mất đứa con trai và người con rể lớn nên đã hòa hợp một cách lặng lẽ và gần gũi với Robert Victorovich. Giờ đây, trong thế giới đảo điên này, sự khác biệt về giai tầng xã hội giữa họ hầu như không còn đáng kể nữa. Nói đúng hơn, cuộc sống hiện tại đã làm lộ

tẩy tất cả những ưu việt giả tưởng của giới trí thức trước những người vô sản. Về những gì còn lại, phần chìm dưới nước của tảng băng ngầm văn hóa của họ cũng chỉ là một...

Cả nhà sửa soạn hành lí cho Sonya trong vòng một ngày đêm – đó là thời hạn mà người ta dành cho Robert Victorovich để ông hoàn tất mọi công việc. Bà mẹ tuôn những giọt nước mắt vàng vọt²⁷, hồi hải viền mép những chiếc tã, dịu dàng vắt sổ những tấm áo lọt lòng được cắt từ chiếc áo ngủ đã cũ bằng chiếc kim nhỏ xíu quý giá. Chị gái của Sonechka, chồng vừa hi sinh ngoài mặt trận, ngồi đan những chiếc tất chân tí hon, đôi mắt bất động thần thờ nhìn phía trước mặt. Bố Sonechka kiếm được một phút²⁸ kê, ông san thành từng túi nhỏ và cứ nhìn Sonechka với vẻ nghi ngờ, đã đến tháng thứ chín rồi nhưng gần đây cô gầy đến nỗi thậm chí không cần nới cúc váy. Có lẽ người ta nhận ra cô đang mang bầu không phải qua dáng người thay đổi, mà qua khuôn mặt hơi đầy và đôi môi sưng phồng nứt nẻ.

- Chắc là con gái rồi- bà mẹ nói khẽ - Bọn con gái bao giờ cũng hút hết nhan sắc của mẹ...

Chị gái Sonechka thờ ơ gật đầu, còn Sonechka thì lơ đãng mỉm cười và luôn miệng khẩn thăm: “Lạy Chúa, xin hãy ban cho con một đứa con gái...nếu có thể thì da thật trắng...”

Đêm đó, một đoàn tàu nhỏ chỉ gồm ba toa đỗ cách nhà ga chừng một cây số rưỡi. Người thợ đường sắt xếp cho họ vào một toa còn giữ được dấu vết sang trọng xưa kia qua những tấm vách giống như lát gỗ quý. Thế nhưng những chiếc đi văng da mềm và chiếc bàn gấp đã bị tháo đi từ lâu và thay vào đó là những chiếc băng gỗ.

Từ Svetlovsk²⁹ đến Upha³⁰ họ đi hết một ngày đêm rưỡi trên toa tàu chật ních. Suốt dọc đường không hiểu sao Robert Victorovich cứ nhớ lại chuyến đi bốc đồng thời trẻ đến Barselon³¹ để làm quen với Gaudi³², khi ông nhận được món nhuận bút lớn đầu tiên, vào khoảng năm hai mươi ba hoặc hai mươi bốn³³ gì đấy.

Sonechka hầu như ngủ suốt dọc đường. Gác chân lên cái túi căng phồng đựng chăn gối, cô tin cậy tựa đầu vào khuôn ngực gầy gò của chồng. Còn ông thì cố hình dung lại con phố nhỏ ngoằn ngoèo, dốc ngược, nơi có khách sạn mà ông đã ở, phía trước cửa sổ có một đài phun nước hình tròn hồn nhiên. Ông nhớ lại khuôn mặt ngăm nâu đẹp tuyệt vời của cô gái điếm mà ông đã bao suốt một tuần ở Barselon như một bà hoàng. Ông lục lọi trong trí nhớ và dễ dàng tìm thấy những chi tiết nhỏ nhặt và rất rõ ràng: cái mũi điều hâu của người bồi khách sạn, đôi giày đan bằng da bê tuyệt đẹp mà ông mua ở cửa hiệu khiêm tốn treo tấm biển đề mỗi chữ “Home” màu xanh. Thậm chí ông nhớ cả tên cô bé ở cái thành phố Barselon ấy – nàng tên là Koncheta! Nàng là người Ý, từ vùng Abrutsi đến đây... Còn Gaudi thì ông không có cảm tình... Giờ đây, một phần tư thế kỉ đã trôi qua, ông vẫn nhớ tỉ mỉ từng chi tiết, như thấy rõ ràng trước mặt mình công trình xây dựng lạ lùng, nhọn hoắt như một đám ngọn cây, trăm phần trăm bịa đặt và chẳng thực tế một chút nào³⁴...

Sonechka hắt hơi, ngủ say sưa và nói mơ điều gì đó. Ông kéo cánh tay mơ màng của cô vào phía mình và trở về thực tại Upha, về xứ Baskiria hoang dã, vừa lắc mái đầu hoa râm vừa mỉm cười ngờ ngàng: “Không nhẽ mình đã từng ở đó? Không nhẽ bây giờ mình đang ở đây? Hoàn toàn chẳng thực một chút nào...”

Khi xuất hiện những dấu hiệu trở dạ đầu tiên, Robert Victorovich đưa Sonechka đến ngôi nhà hộ sinh nằm ở rìa một ngôi làng bằng phẳng. Đó là một ngôi nhà đắp bằng đất sét, nghèo nàn, dựng trên nền đất nện, có những ô cửa sổ bé tí. Bác sĩ độc nhất làm việc ở đó là một người đàn ông đứng tuổi tóc vàng, da mặt mịn và hơi đỏ. Đó là pan³⁵ Giuvalski, một người Balan lưu vong, trước đây là đốc tờ thời thượng ở Varsava, một người thuộc giới thượng lưu và thích rượu vang. Ông ta đang đứng quay lưng về phía những người mới vào, áo bludong của ông trắng muốt chẳng hợp tình hợp cảnh chút nào, nhưng lại khiến cho người ta an dạ. Pan vừa nhắm ngọn đám râu

sáng màu vừa dùng miếng da mịn lau cặp kính to đạ. Mỗi ngày ông đến gần bên ô cửa sổ này mấy bận, ngó ra khoảng đất mọc đầy những túm cỏ bần thiu, để nhớ về bệnh viện tư của ông ở Varsava, nơi mà từ cửa sổ có thể nhìn xuống đường phố Erusalimski. Ông chấm đôi mắt đỏ chảy nước mắt của mình bằng chiếc mùi soa Anh Cát Lợi kẻ ô màu xanh cuối cùng còn sót lại...

Vừa mới khám cho một phụ nữ người Barskiria đã cười ngựa bốn mươi vecxta³⁶ đến đây, sau khi quát hộ lý: “Rửa ráy cho cô này!” – bây giờ ông đang cố ngăn cơn run rẩy cứ bùng lên trong ngực vì cảm thấy bị xúc phạm. Ông buồn rầu nhớ tới những nữ khách hàng mũm mĩm mịn màng, bóng láng trước đây, hồi tưởng về mùi hương ngọt ngào như sữa từ những bộ phận sinh dục được nâng niu béo tốt và quý giá của họ.

Ông ngoảnh lại vì cảm thấy có ai đẩy sau lưng mình, và nhận ra một phụ nữ dáng thô còn trẻ mặc chiếc áo choàng sáng màu đã cũ đang ngồi trên ghế băng và một người đàn ông tóc hoa râm, mặt nhọn, mặc một chiếc áo vét đã vá.

- Cảm phiền bác sĩ... - người đàn ông lên tiếng, và pan Giuvalski lập tức linh cảm thấy đây là người thuộc tầng lớp của mình, những người trí thức Do Thái thường xuyên bị quở trách và chà đạp. Ông bước lại gần họ với nụ cười nhận biết người quen:

- Mời ông bà...Xin mời...Ông và bà nhà...? - pan Giuvalski đưa ra một câu hỏi nửa chừng, vì nhận thấy giữa hai con người chênh lệch khá lớn về tuổi tác và bề ngoài có vẻ ít hợp nhau này có thể có mối quan hệ khác. Ông đưa tay chỉ về phía tấm riđô che ngăn phòng khám nhỏ xíu của mình.

Ông bác sĩ khám cho Sonechka chừng mười lăm phút, khẳng định là cô sắp trở dạ, nhưng bảo phải chờ đến khoảng mười giờ, nếu như mọi việc trôi chảy và đúng hạn định.

Sau khi Sonechka được đặt nằm trên chiếc giường phủ vải sơn lạnh lẽo, pan Giuvalski vỗ vào bụng cô bằng một động tác đúng hơn là của một bác sĩ thú y. Ông đến bên người đàn bà Baskiria, người ba hôm trước đây đã đẻ một đứa con bị chết và mọi việc đều tốt đẹp, nhưng hóa ra bây giờ lại không tốt đẹp nữa.

Khoảng hai tiếng rưỡi sau, với những giọt nước mắt to chảy dài trên đôi má nhẵn nhụi, ông bác sĩ bước ra hiên, nơi Robert Victorovich đang rầu rĩ ngồi bất động, không dám đi đâu. Pan Giuvalski nói to vào tai Robert Victorovich bằng giọng bi thảm:

- Tôi đáng bị bắn chết. Tôi không có quyền giải phẫu trong điều kiện như thế. Tôi không có gì, hoàn toàn chẳng có gì trong tay cả. Nhưng tôi không thể không mổ được. Chỉ một ngày nữa là bà ta sẽ chết vì nhiễm trùng huyết!

- Nhà tôi bị làm sao? - Robert Victorovich hỏi bằng giọng tê dại, tưởng tượng ra cảnh Sonechka đang hấp hối.

- Ôi, lạy Chúa! Ông tha lỗi cho tôi! Bà nhà thì ổn cả, đang chuyển dạ. Đây là tôi nói về cái cô người Baskiria cơ mà...

Robert Victorovich cắn răng rửa thềm. Ông không thể nào chịu nổi những người đàn ông dễ xúc động, lúc nào cũng muốn thổ lộ những cảm xúc của mình. Ông nhắm mắt, ngoảnh mặt nhìn đi nơi khác... Trong khoảng thời gian chừng mười lăm phút, khi pan Giuvalski nói chuyện ngoài hiên, Sonechka đã sinh ra một cô bé con nặng hơn hai kí, trắng trẻo, mặt hẹp, đúng hệt như mong ước.

Sonechka thay đổi một cách đầy đủ và sâu sắc. Dường như quăng đời trước đây của chị đã ngoảnh lưng ra đi và mang theo tất cả những nội dung sách vở mà Sonya đã từng xiết bao yêu quý. Thay vào đó là những gánh nặng không thể tưởng tượng được của sự bấp bênh, nghèo đói cơ cực, rét mướt, là nỗi lo lắng hàng ngày về cô con gái nhỏ bé Tanya và Robert Victorovich - hai người đau ốm liên miên.

Gia đình họ khó mà sống qua được, nếu như không có sự giúp đỡ của bố Sonechka. Ông đã tìm cách kiếm được và gửi cho họ những thứ cần thiết nhất. Cho dù bố mẹ thuyết phục thế nào đi nữa để chị chuyển về Xvetlovsk trong thời kì khó khăn đó, Sonechka chỉ khẳng khẳng một điều là: Chúng con cùng với Robert Victorovich cần phải ở cạnh nhau.

Sau một mùa hè mưa như thế không bao giờ dứt, giống như thế mùa thu, mùa đông khắc nghiệt ập đến không mấy may có một sự chuyển tiếp. Trong ngôi nhà lung lay, tường xây bằng đất nhồi rơm ẩm ướt, Sonechka nhớ về căn phòng dưới tầng hầm ở khu quản lý nhà máy như thể hồi tưởng về vườn địa đàng.

Nỗi lo lắng lớn nhất là củi. Thịnh thoảng, trường đào tạo thợ máy liên hợp nơi Robert Victorovich làm kế toán cho mượn ngựa, nên ngay từ mùa thu ông đã thường xuyên ra thảo nguyên, cắt một thứ cỏ khô, nom giống cây lau, mà ông không biết tên gọi là gì. Một xe cỏ khô chất cao có ngọn đủ để đốt trong hai ngày, đó là kinh nghiệm mà ông đã biết từ mùa đông trước chuyển đi công tác đến Xvetlovsk.

Ông đóng cỏ khô thành từng cục nhỏ như viên gạch và chất đầy trong kho đựng củi. Rồi ông bóc một phần sàn nhà trước đây lát kín mà không lường đến có khi cần cất giữ khoai tây³⁷. Ông đào một cái hầm dưới nền nhà, để cho khô rồi gia cố lại bằng những tấm ván lấy trộm được. Thấy ông làm nhà tiêu, lão hàng xóm già Ragimov lắc đầu cười khẩy: Ở cái xứ này, một tấm ván khoét lỗ đã bị coi là xa xỉ, từ xưa tới giờ người ta chỉ cần kiếm một chỗ không xa lắm, gọi là “ra đồng”, thế cũng đủ lắm rồi.

Robert Victorovich dẻo dai, bền bỉ và gân guốc, sự mệt mỏi thân xác an ủi tâm hồn ông, vốn rất ớn sự tính toán vô ích các con số trong những bản thống kê đối trá, những biên bản thanh lí giả mạo về xăng dầu, phụ tùng bị ăn cắp, về số hoa màu mà người coi vườn, một tay khokhol³⁸ trơ trẽn vui tính có cánh tay phải tàn tật, đã bán trộm tại ngôi chợ trong vùng.

Thế nhưng mỗi buổi tối, khi mở cánh cửa nhà mình, trong ánh đèn dầu hỏa phập phồng như thở bằng lửa, trong đám mây mù chập chờn lay động, Robert Victorovich thấy Sonya đang ngồi trên chiếc ghế duy nhất được ông cải tạo thành chiếc ghế bành, cùng với mái đầu màu xám bù xù, nhỏ xíu như quả bóng tennis của đứa con gái nhỏ, như đang dán chặt vào khuôn ngực như chiếc gối bông của mẹ. Tất cả những cái đó - từ làn ánh sáng nhấp nhô cho đến dòng sữa nóng ấm vô hình, và có cả những dòng điện thầm kín nào đấy dường như cũng đang phập phồng một cách nhẹ nhàng tinh tế nhất, khiến ông lặng người đi xúc động, quên cả khép cửa. “Anh ơi, cửa kìa!” –

Sonechka dài giọng thì thào, toàn thân bừng sáng trong nụ cười mừng rỡ đón chồng. Chị đặt con gái nằm ngang trên chiếc giường duy nhất của họ, lấy từ dưới gối ra một chiếc xoong và đặt nó lên chính giữa chiếc bàn trợ trụi. Ngày nào may mắn thì đó là xoong đựng món xúp đặc sánh nấu bằng thịt ngựa cùng với khoai tây tăng gia được và hạt mạch do bố gửi đến. Sáng tinh sương, con bé ngộ nguậy làm Sonechka tỉnh giấc, chị kéo nó vào bụng mình, trong khi bờ lưng ngái ngủ của chị cảm nhận sự hiện diện của chồng. Không mở mắt, chị vạch áo, lôi một bên vú đến sáng đã cương cứng, bóp nhẹ vào núm vài lượt, hai tia sữa dài bắn vào mảnh giẻ hoa mà chị dùng để lau vú. Con bé bắt đầu cựa mình, chúm môi, chùn chụt bú như con cá nhỏ đớp mồi. Sữa nhiều, dễ dàng chảy, cô con gái vừa nún sữa, vừa thỉnh thoảng lại giật, nhảy nhẹ nhàng vào núm vú của mẹ, mang lại cho Sonechka một sự khoan khoái mà không hiểu bằng cách nào đó chồng chị cảm nhận được. Và ông cũng bừng tỉnh đúng vào thời điểm tinh sương đó. Ôm lấy tấm lưng rộng của vợ, ông ghen tỵ ghì chị vào lòng mình, và Sonechka lặng người bởi gánh nặng hai lần của niềm hạnh phúc khó mang nổi ấy. Trong những tia sáng đầu tiên của một ngày, Sonechka mỉm cười trong khi thân thể chị lặng thầm và sung sướng làm dịu bớt cơn đói khát của hai sinh linh quý báu nhất đang không tách rời khỏi chị.

Cảm giác chói lọi như thế trong buổi bình minh chiếu sáng suốt cả ngày, công việc gì cũng được chị hoàn thành một cách nhanh chóng và khéo léo. Mỗi một ngày trôi qua đều không hòa lẫn vào những ngày khác, mà được Sonechka ghi nhớ một cách riêng biệt, với cơn mưa lười biếng ban trưa, với một con chim lớn chân cong, lông màu sắt rỉ, từ đâu bay đến đậu trên hàng rào, hoặc với chiếc răng sữa đầu tiên nứt ra trên hàng lợi sưng của con gái. Suốt đời đọng lại trong trí nhớ của Sonechka hình ảnh của từng ngày riêng biệt, hương vị, màu sắc của nó, từng lời nói của chồng, những câu ngoa dụ đặc biệt và lí lẽ chắc nịch, được nói ra trong một phút giây nào đó. Nhưng có ai cần chi một trí nhớ tinh tế và vô nghĩa như thế...

Nhiều năm sau, Robert Victorovich không ít lần ngạc nhiên trước tính nhớ dai của vợ. Chị sắp xếp đầu đó dưới làn đáy bí mật hàng đồng ngày tháng, giờ phút và chi tiết. Thậm chí, chị nhớ như in từng chiếc một trong vô

thiên lủng các thứ đồ chơi mà ông đã vui sướng làm ra cho con gái bằng niềm vui sáng tạo bị quên lãng từ lâu. Những đồ vật linh tinh – con thú nhỏ đeo bằng gỗ, con chim đang bay thắt bằng dây, những con búp bê gỗ có khuôn mặt đáng sợ – sau này đều được Sonechka mang về Matxcơva. Chị cũng không bao giờ quên những thứ để lại cho đám trẻ con trứng gà trứng vịt như những con sẻ con gầy gò, cháu chắt của ông hàng xóm Ragimov – tòa pháo đài có cánh cửa đóng mở được dành cho con búp bê vua, đỉnh tháp gô-tích và chiếc cầu mở, công viên thành La Mã với những chú nô lệ và những con thú nhỏ như que diêm, một công trình khá đồ sộ có tay quay và vô số những mảnh gỗ dán nhiều màu, có thể chuyển động, kêu răng rắc và phát ra một thứ nhạc man rợ và vui vẻ...

Những trò ấy nhiều khi vượt quá nhu cầu chơi đùa của một đứa trẻ. Cô bé Tanya có trí nhớ sắc bén, giống như mẹ, ghi nhận trong tâm khảm vô số hồi ức về thời đó. Nhưng nó không nhớ những thứ đồ chơi ấy, có lẽ một phần là do sau khi chuyển từ Ural đến Alexandrov vào năm bốn mươi sáu, Robert Victorovich đã làm cho nó cả một thành phố bằng giấy màu và gỗ vụn. Đó chính là những phương pháp tiếp cận phong phú tới cái mà sau này sẽ được gọi là kiến trúc giấy. Sau vô số những lần di chuyển của gia đình vào cuối những năm bốn mươi, đầu những năm năm mươi, các thứ đồ chơi mỏng manh ấy dần dần biến mất.

Nếu như nửa đầu của cuộc đời Robert Victorovich đã diễn ra qua những bước mãnh tiến to lớn và điên cuồng từ nước Nga sang nước Pháp, rồi từ đó sang Mỹ, đến Ban căng, Angiêri, lại về Pháp, cuối cùng, quay trở về Nga, thì phần đời thứ hai của ông, đi qua nhà tù và trại cải tạo, lại trôi đi trong những đợt di chuyển ngắn đến những thành phố nhỏ: Alechxandrov, Kalinin, Puskin, Lianozovo... Sau mấy thập kỉ rông rã ông mới đến gần Matxcơva, thành phố mà với ông chẳng hề là Aten, cũng chẳng phải là Giesuzalem.

Trong những năm đầu sau chiến tranh ấy, Sonechka đã nuôi sống cả gia đình, thừa kế được được từ mẹ chiếc máy khâu đã cũ và sự táo bạo ngây thơ của một người tự học, biết lấp tay áo vào đường khoét rách. Khách hàng

chẳng phải là những người khó tính, mà bản thân cô thợ thì vốn đã cần thận lại không nói thách bao giờ.

Robert Victorovich làm những công việc linh tinh, khi làm bảo vệ ở trường phổ thông, khi làm kế toán ở hợp tác xã chuyên sản xuất những chiếc móc sắt quái gở, không biết dùng để làm gì. Được nuôi dưỡng bằng bánh mì tự do của Pari, Robert Victorovich không thể nghĩ tới một công việc chuyên nghiệp phục vụ cho cái nhà nước buồn tẻ và chán ngấy, thậm chí ngay cả khi ông có thể làm lành với sự khát máu điên độn và sự giả dối vô sỉ của nó.

Ông thỏa mãn trí tưởng tượng nghệ thuật của mình trên chiếc bảng vẽ, dựng lên một thế hệ thứ ba những công trình gỗ vụn và giấy màu mà trước đây ông đã làm để mua vui cho con gái. Dần dần xuất hiện trong ông một phẩm chất đặc biệt có thể nhận biết sự phân bố, sự thính nhạy chính xác về tương quan giữa mặt phẳng và không gian. Thật khó nhìn chán mắt những con giống cầu kì mà ông đã cắt từ giấy và sau đó, vò nhàu một chút ở chỗ này, uốn cong một chút và lộn trái ở chỗ kia, rồi ghép lại với nhau thành những vật không tên và trong thực tế chưa bao giờ tồn tại.

Trò chơi trước đây được ông nghĩ ra để dành cho con gái, giờ đây đã trở thành trò chơi của chính ông.

cả tin đàn bà của Sonechka thật vô biên. Nếu như trước đây, đã có lần chị thừa nhận tài năng của chồng như một thứ tôn giáo, thì giờ đây, chị ngắm nhìn những gì bàn tay chồng làm ra với một niềm hâm mộ sùng kính nhất. Chị không hề hiểu gì về những bài toán không gian phức tạp, lại càng không hiểu những cách giải của chúng, nhưng chị cảm nhận được qua những thứ đồ chơi lạ lùng ấy là sự phản ánh nhân cách của ông, là sự chuyển động của một trí lực thiên tài. Và chị sung sướng thì thầm thốt lên một câu khẩn cầu thiêng liêng quen thuộc: “Lạy Chúa, vì lẽ gì mà con hạnh phúc đến thế ...”

Có thể nói, Robert Victorovich đã vứt bỏ hội họa. Những chuyện giải trí với Tanechka trước đây giờ đã thành ra một nghề thủ công mới của ông. Như lệ thường, tất cả là nhờ một trường hợp ngẫu nhiên. Trong chuyến xe lửa điện, ông đã bất ngờ chạm trán với họa sĩ nổi tiếng Timler, một người mà ông quen biết từ thời Pari và giữ quan hệ sau khi trở về Matxcơva cho

đến khi bị bắt. Người này, có tiếng là một họa sĩ theo chủ nghĩa hình thức - một danh hiệu chôn vùi và hợp pháp hóa sự bất tài - vào những năm ấy đang nấu mình trong một nhà hát. Ông ta đến thăm Robert Victorovich, đứng nửa tiếng đồng hồ trong cái nhà kho bằng ván, trước những loạt con giống và đồ vật bằng giấy màu và gỗ vụn, được chú thích bằng những con số Ả-rập và chữ cái Do Thái. Người con trai của ông thợ mộc trong làng, từng đi học hai năm ở kheder³⁹ đã phải công nhận chất lượng không chối cãi của những đồ chơi bằng gỗ này, nhưng ngần ngại không dám hỏi tác giả về ý nghĩa của những hàng chữ ghi chú lạ lùng. Còn Robert Victorovich thì không hề mảy may nghĩ đến chuyện cắt nghĩa những mối liên hệ giữa những chữ cái Kabala⁴⁰, tàn tích của niềm say mê Do Thái giáo và những trò chơi táo bạo chia nhỏ và xếp ngược không gian của ông thời trẻ.

Timler ngồi im lặng uống trà rất lâu, và trước khi ra về đã dăm chiêu nói:

- Ở đây ẩm ướt quá, Robert ạ, anh có thể mang các tác phẩm của mình tới xưởng vẽ của tôi.

Đề nghị ấy là một sự công nhận toàn diện và rất cao thượng, nhưng Robert Victorovich đã không nhận lời. Những hiện vật không tên được ra đời một cách tình cờ không qua nổi những cuộc di chuyển, đã mục nát tại một trong những nhà kho tiếp theo và đi vào quên lãng.

Cũng ngay ở đây, tại nhà kho này, Timer đã đặt Robert Victorovich làm bộ maket trang trí sân khấu đầu tiên. Một thời gian sau, những maket của ông đã nổi tiếng khắp các nhà hát Matxcơva, và ông nhận được đơn đặt hàng không ngớt. Trên những sân khấu mét rưỡi, ông làm những quán trọ của Gorki⁴¹, thư phòng không ai thừa kế của người quá cố⁴², hoặc những cửa hàng bất tử của Ostrovski⁴³

Cô bé kì cục Tanya đi lại giữa những kho chứa củi, chuồng chim bồ câu và những chiếc đu quay kêu ken két. Nó rất thích mặc những chiếc váy dài đã cũ của mẹ. Cô bé cao kều và gầy gò lọt thỏm trong những chiếc áo rộng thùng thình của Sonechka, được thắt ngang lưng bằng chiếc khăn len

kasomia bạc phếch. Quanh khuôn mặt hẹp, hết như một hạt bồ công anh đã chín nhưng chưa rụng hết lông tơ, tua tủa những sợi tóc rậm và dựng ngược, không lược nào lách nổi và cũng không thể nào bện thành đuôi sam được. Cô bé chạy tung tăng giữa bầu không khí đặc sánh, sặc lên đủ loại mùi toát ra từ những thùng gỗ cũ, những bàn ghế mục ngoài vườn, dưới bóng râm dày đặc bao quanh những thứ đồ đạc cũ kỹ và không cần thiết, rồi bỗng dừng biến mất giữa đám đồ đạc như một con kì nhông. Nó đứng lặng người rất lâu và giật nẩy mình khi có người gọi. Sonechka lo lắng, phàn nàn với chồng về tính tình dễ kích động và sự đăm chiêu lạ lùng của con gái. Ông để tay lên vai Sonya và nói:

- Em cứ mặc con. Chắc em cũng không muốn nó đi đều bước cơ mà...

Sonechka tìm cách lôi kéo Tanya đọc sách, nhưng nghe giọng đọc đều luyện của mẹ, Tanya ríu mắt lại và trôi vào những nơi mà Sonya cũng chưa hề mơ tới.

những năm lấy chồng, bản thân Sonechka từ một thanh nữ cao quý đã biến thành một bà chủ gia đình khá thực dụng. Chị tha thiết mong ước một ngôi nhà bình thường như người ta, có vòi nước máy trong bếp, có phòng ngủ riêng cho con gái, có phòng vẽ cho chồng, có thịt băm rán, nước quả nấu, có những chiếc ga trải giường trắng muốt hồ bột, không phải loại chắp vá bằng ba mảnh vải không cùng kích cỡ. Nhân danh mục đích cao cả đó Sonechka đã đồng thời làm việc ở hai nơi, buổi tối về nhà lại may vá thêm và dấu chồng tích cóp tiền. Đến thời kì đó, chị thậm chí mong đón người bố đã góa vợ, bị lừa và đã yếu về ở cùng.

Đi lại vất vả trong những chuyến ô tô buýt ngoại ô và những chiếc xe điện lắc lư, chị già đi một cách nhanh chóng và xấu xí. Lớp lông tơ mịn màng trên môi trên đã trở thành một đám lông vô tính và luộm thuộm, hai mí mắt trĩu xuống, khiến cho khuôn mặt chị có biểu hiện của loài chó, còn quầng mắt mệt mỏi thì sau chút nghỉ ngơi ngày chủ nhật, và cả sau hai tuần phép năm cũng không thể nào hết được.

Như thế những người đẹp tóc vàng kiêu hãnh, chị không hề đau khổ trước sự già cỗi. Khoảng chênh lệch tuổi tác bất di bất dịch của chồng đem lại cho chị cái cảm giác an toàn về sự không tàn héo của mình. Và lại, nhiệt

tình ân ái vô tận của Robert cũng khẳng định điều đó. Mỗi ban mai vẫn được nhuộm bằng màu sắc của niềm hạnh phúc đàn bà không đáng được hưởng, chói lọi đến nỗi không thể nào quen được. Tận trong thâm tâm, chị đã sẵn sàng và kín đáo thầm chấp nhận đến một lúc nào đó sẽ mất niềm hạnh phúc to lớn, mà như một chuyện tình cờ, đã vô tình đổ ập xuống đời chị. Đứa con gái Tanya đáng yêu cũng như thế một quà tặng bất ngờ, vì người bác sĩ phụ khoa khẳng định rằng dạ con của Sonechka không phát triển, như người ta thường gọi là tử cung trẻ con, hiếm khi có thể thụ thai. Sau khi sinh Tanya không bao giờ chị còn có mang được nữa, điều mà chị rất đau khổ và thậm chí đã khóc. Chị có cảm tưởng rằng mình không xứng đáng với tình yêu của chồng, nếu như không thể đem lại cho ông những đứa con khác.

Đầu thập niên năm mươi, bằng nhiều công sức lao động to lớn và những chạy vạy vất vả của Sonya, gia đình họ nửa đổi nửa mua được chỗ ở mới. Họ chuyển đến một phần tư ngôi nhà hai tầng bằng gỗ, một trong những ngôi nhà ít ỏi còn sót lại trong công viên Petrovski hầu như đã bị giải thể, gần ga tàu điện ngầm “Điarno”. Ngôi nhà tuyệt vời này nguyên là nhà nghỉ ngoại ô của một luật sư nổi tiếng thời trước cách mạng. Một phần tư khoảng vườn nối liền với ngôi nhà cũng thuộc sở hữu của họ.

Mọi ước mơ đã thành hiện thực. Tanya có phòng riêng biệt trên tầng hai. Bố Sonya, đang sống nốt những năm cuối đời mình, chiếm căn phòng trong góc. Robert Victorovich làm một xưởng vẽ ở phần hiên nhà được sưởi ấm. Đồng thời, chuyện tiền nong cũng được rộng rãi hơn.

Do trùng hợp vô tình mà Robert Victorovich chuyển đến gần khu Mông mác⁴⁴ của Matxcova, cách khu nhà ở của các họa sĩ chừng mười phút đi bộ. Và hoàn toàn bất ngờ là chính tại nơi mà ông cho là trống rỗng và mòn mỏi nhất, ông đã tìm được cho mình nếu không phải là những người cùng chí hướng, thì ít nhất cũng là những người để đàm đạo. Đó là một họa sĩ theo phái Barbizonest⁴⁵, người bảo trợ cho những con mèo lang thang và những con chim bị bắn rụng, tên là Alechxandr Ivanovich K. Ông thường ngồi trên

nền đất ẩm để vẽ những bức tranh dữ dội của mình và khẳng định rằng cái va chạm thần Ante⁴⁶ vào dây thần kinh tọa đem lại cho ông sức mạnh sáng tạo. Đó là một người Ukraina theo đạo Phật tên là Grigori L., thường vẽ đồ sớ trong suốt và lụa trên nền giấy, phủ lên tranh thuốc nước hàng chục lượt nước chè hoặc sữa. Đó là nhà thơ Gavrilin mũi gãy có mái tóc sặc sỡ, một người được trời ban cho năng khiếu của anh phó họa, thường vẽ những bài thơ tạo hình của mình thành những bản mật mã bằng nhiều kiểu chữ khác nhau trên những tờ giấy gói hàng cắt xén không đều, khiến Robert Victorovich rất khâm phục.

Tất cả những con người lạ lùng đó cởi mở tâm sự khi thời tiết ẩm áp dần lên một cách dễ bị tưởng lầm⁴⁷ và cùng hướng tới Robert Victorovich. Dần dần ngôi nhà biệt lập của ông thành ra một thứ gì đó kiểu như câu lạc bộ, trong đó chủ nhân đóng vai trò của một chủ tịch danh dự.

Vẫn như mọi khi, ông rất kiệm lời, nhưng chỉ cần một nhận xét hoài nghi của ông cũng đủ để xoay chuyển cuộc mạn đàm đang lạc đề, hoặc dẫn dắt câu chuyện sang một hướng khác hẳn. Đất nước đã nhiều năm nay im lặng đáng sợ, giờ đây bắt đầu lên tiếng, nhưng những câu chuyện tự do phóng khoáng chỉ mới diễn ra sau cánh cửa đóng kín, nỗi sợ hãi vẫn còn lẫn khuất ở đâu đó sau lưng.

Sonechka căng chiếc tất của Tanya lên chiếc nắm gỗ trơn nhẵn để mạng và lắng tai nghe câu chuyện của những người đàn ông. Những điều mà họ nói – về những con chim sẻ mùa đông, về giấc mơ của Meister Eckhard⁴⁸, về những cách pha trà, về lí thuyết màu sắc của Gót⁴⁹ – hoàn toàn không có gì liên quan đến những điều bận tâm của cái thời đại đang trôi qua ngoài kia, nhưng Sonechka sùng kính hướng tới ngọn lửa của những câu chuyện toàn thế giới ấy để sưởi ấm và liên tục thầm nhắc đi nhắc lại: “Lạy Chúa, vì lẽ gì mà con lại được hưởng tất cả những thứ này...”

Là người hâm mộ tất cả mọi loại hình nghệ thuật, anh chàng mũi gãy Gavrilin có thói quen hay lục lọi các tạp chí. Một hôm, ở thư viện, anh ta vớ

được một bài viết về Robert Victorovich trong một tạp chí nghệ thuật Mỹ. Bản tóm tắt tiểu sử của họa sỹ kết thúc bằng sự thông báo hơi quá lời một chút rằng ông đã qua đời vào thập niên ba mươi, trong trại cải tạo của Xtalín. Đoạn phân tích của bài báo được viết bằng một thứ ngôn ngữ quá phức tạp mà thi sỹ không thể hiểu hết, nhưng qua những gì anh chuyển ngữ được thì có thể kết luận rằng: Robert Victorovich gần như là một nhà kinh điển, hay chí ít cũng là đội viên thiếu niên của cái trường phái nghệ thuật mà hiện nay đang phát triển rầm rộ ở phương Tây. Bài viết có in kèm bốn bức phiên bản tranh.

Ngày hôm sau, với sự thán phục của của ông bạn họa sỹ theo trường phái barbizonest, Robert Victorovich đến thư viện Matxcơva tìm bài báo để đọc. Ông đã vô cùng phấn nộ, khi thấy một bức trong bốn phiên bản tranh chẳng dính dáng gì đến ông, vì đó là tranh của Morandi⁵⁰, còn một bức nữa thì bị in lộn ngược. Đọc xong bài báo, ông lại càng phấn nộ hơn nữa.

- Vào những năm hai mươi, nước Mỹ đã gây cho tôi cái cảm giác rằng đó là đất nước của những kẻ đại nghịch. Rõ ràng là, đến tận bây giờ họ vẫn chưa thông minh lên chút nào.

Thế nhưng, Gavrilin đã gọi điện đi khắp mọi nơi thông báo về bài viết nọ, và thế là ngay cả những họa sỹ vẽ phông ở các nhà hát cũng nhớ tới người thợ làm maket già và ai cũng muốn tìm ông để làm quen trở lại.

Kết cục của những cuộc chạy xuôi chạy ngược ấy là Robert Victorovich được kết nạp vào Hội họa sỹ và được phân cho một xưởng vẽ. Đó là một studio tốt, không hề thua kém gì cái xưởng vẽ cuối cùng của ông ở Pari, cửa sổ mở ra phía công viên Luychxămbua, và có ngòi gác xép nhìn ra phố Gei – Lussak⁵¹

Sonechka đã gần bốn mươi tuổi. Tóc bà bắt đầu bạc và người đẩy ra nhiều. Vốn gầy gò và nhẹ nhàng như một con châu chấu, Robert Victorovich chẳng mấy thay đổi, và dần dần, trông họ có vẻ như hai người cùng tuổi. Tania hơi xấu hổ về sự già nua của bố mẹ, cũng như hơi ngượng về sự quá

khổ của vóc dáng, bàn chân và bộ ngực của mình. Tất cả những thứ đó đều vượt quá kích cỡ, quá khuôn khổ của cái thập kỷ mà các đại lực sỹ hầy còn chưa ra đời. Nhưng khác với Sonechka, bên cạnh Tania không có ông anh nào hay nhạo báng, trái lại, trên mọi bức tường trong nhà đều treo những bức chân dung tuyệt vời của cô ở đủ mọi độ tuổi thời thơ ấu. Và những bức chân dung ấy đã làm dịu đi sự bất mãn của Tania về dung mạo của mình. Từ hồi còn học lớp bảy, cô đã nhận được những bằng chứng về sự hấp dẫn của mình không chỉ từ phía những cậu con trai chưa kịp lớn học cùng lớp, mà cả những cậu lớn tuổi hơn nhiều.

Thuở nhỏ, mọi ý muốn của Tania đều dễ dàng được thực hiện. Ở lĩnh vực này, hai bố mẹ quá yêu quý đứa con nên đã nỗ lực vượt mức, thường đón trước ý muốn của cô. Cá vàng, chó cảnh, đàn piano hầu như xuất hiện ngay trong ngày đầu tiên khi cô gọi đến tên chúng.

Từ khi mới ra đời, Tania đã được bao bọc giữa những đồ chơi tuyệt diệu, cho nên những trò chơi độc lập, không đòi hỏi phải có người khác cùng tham gia đã là nội dung chính của đời cô. Thành thử khi ra khỏi những trò giải trí trẻ con trong tuổi thơ kéo dài của mình, sau khi ngủ yên hai năm rông, lơ mơ ở giai đoạn dậy thì bắt buộc, cô nhanh chóng hiểu được cái trò chơi mà người lớn hâm mộ nhất. Và cô đã lao vào trò chơi đó với một ý thức rõ ràng về cái quyền được hưởng mọi vui thú, quyền tự do tính cách không hề bị cấm đoán và không bị can thiệp.

Không hề tồn tại một điều gì giống như tình yêu tủi hổ của Sonechka với cậu bạn cùng lớp Vichia Xtaroxtin. Mặc dầu Tania chẳng phải là một mỹ nhân và hoàn toàn thiếu đi cái vẻ dễ thương được tất cả mọi người chấp nhận, nhưng khuôn mặt dài với sống mũi thanh tú, mái tóc quăn tít, đôi mắt hẹp, sáng màu, trong veo như thủy tinh của cô vẫn có sức hấp dẫn kỳ lạ. Những anh chàng cùng lứa với Tania thường bị lôi cuốn bởi thói quen của cô lúc nào cũng nghịch một vật gì đó trên tay: quyển sách, cái bút chì, có khi là chiếc mũ. Những vật bé nhỏ đó thường xuyên nhảy múa trong tay cô, giống như một nhà hát tí hon mà chỉ người bên cạnh mới phát hiện ra được.

Một hôm, khi nghịch ngợm với những ngón tay và đôi môi của cậu bạn Borixka mà cô đến nhà để chép bài tập toán, Tania phát hiện ra một vật cô

không hề có nhưng lại hấp dẫn cô vô cùng. Cánh cửa phòng ngủ của bố mẹ Borixka tối hôm ấy lại hé mở, và cái khe sáng rộng rãi với hai bóng người to béo trước chiếc tivi đang hoạt động dường như cũng thành một thế hệ cuộc chơi mà cả hai cô cậu vừa tuân thủ một cách tuyệt vời, vừa trao đổi với nhau những mẩu đối thoại không có gì gắn với những chuyện đang xảy ra. Và mặc dù màn biểu diễn chỉ bắt đầu bằng sự trao đổi những câu hỏi trẻ con hết sức ngây thơ: “Cậu đã thử bao giờ chưa?”, “Thế còn cậu?”, rồi sau đó cô bé Tania, vốn chưa bao giờ bị từ chối điều gì, đề nghị: “Chúng mình thử đi!”, nhưng tiết mục đó cũng chỉ kết thúc bằng đoạn dẫn luận ngắn ngủi – cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng – về một môn học mới lạ.

Vào thời điểm nóng bỏng nhất, từ phòng bên cạnh bỗng vang lên tiếng gọi bọn trẻ sang ăn tối, một lời mời mọc thật chẳng đúng lúc, cho nên vụ thử nghiệm được hoãn lại lần sau, chờ một thời điểm thích hợp hơn.

Những cuộc gặp gỡ về sau đã xảy ra khi các vị phụ huynh không có mặt ở nhà. Điều hấp dẫn nhất đối với Tania là sự khám phá mới mẻ về thân thể của mình: dường như mỗi một phần của cơ thể - từ các ngón tay cho đến ngực, bụng, lưng – tất cả đều có độ nhạy cảm như nhau và đều cho phép khai thác từ nó đủ mọi cảm giác tuyệt vời, và sự khám phá lẫn nhau đó đem lại cho cả cô lẫn cậu vô số khoái cảm.

Cậu bé còm nhom mặt đầy tàn hương, với những chiếc răng bản cước nhô ra phía trước, với những vết lở ở hai bên khoe môi cũng đã thể hiện một tài năng chẳng phải là xoàng. Chỉ trong vòng vài tháng trời, hai nhà thí nghiệm trẻ tuổi, hào hứng lao động từ ba giờ cho đến sáu giờ rưỡi, tức là cho đến thời điểm mà bố mẹ Borixka đi làm về, đã lĩnh hội được toàn bộ phần cơ giới của ái tình, trong khi không hề cảm nhận một thứ tình cảm nào vượt ra ngoài khuôn khổ của tình bè bạn và quan hệ hợp tác công việc.

Rồi sau đó, giữa chúng xảy ra một mâu thuẫn, mà như người ta thường gọi, một bất đồng trên phương diện công việc: Tania mượn vở hình học của Borixka rồi đánh mất. Cô thân nhiên thông báo điều đó cho Borixka, thậm chí không thềm xin lỗi. Là một người cẩn thận, thậm chí hơi có phần câu nệ, Borixki tức giận khủng khiếp, không chỉ bởi quyển vở bị mất, mà còn bởi sự vô tâm của Tania - cô hoàn toàn không hiểu rằng hành động của cô là vô

cùng bất lịch sự. Tania gọi cậu là thằng hâm, Borixka bảo cô là con dờ hơi, và thế là họ giận nhau.

Trong khoảng thời gian được giải phóng từ ba giờ đến sáu giờ rưỡi, Borixka tích cực bắt tay vào nghiên cứu toán học, hoàn toàn xác định sở trường của mình trong lĩnh vực những bộ môn khoa học chính xác. Tania thì hoàn toàn không chạy theo việc tổ chức đời sống, cô chỉ ngồi trong căn phòng của mình, thối từ cây sáo gỗ một thứ nhạc cứng nhắc, tồi tệ, gặm móng tay và đọc sách... Ôi, tội nghiệp thay cho Sonechka, cho thời niên thiếu trong sáng của bà, từng đi qua những đỉnh cao của nền văn học toàn thế giới! Cô con gái nhân văn trình trắng của bà chỉ mê đọc truyện viễn tưởng, chỉ truyện viễn tưởng mà thôi, của các nhà văn Nga và nhà văn nước ngoài...

Cũng vào thời kì đó, những âm thanh ngả nghiêng từ cây sáo Tania đã rú rê được cả một đội quân những người hâm mộ. Ngay cả không khí xung quanh người cô dường như cũng như được hun nóng, những lọn tóc nhiễm tĩnh điện của cô cứng đờ và phát ra những luồng điện nhỏ mỗi khi đưa tay tới gần. Sonechka mỗi tay mở cửa và đóng cửa cho đám thanh niên, họ mặc những chiếc áo len có hình con hươu gạc nhọn, áo thể thao màu xám biếc, áo cổ đứng, hoặc những bộ đồng phục phổ thông trung học cuối thập niên năm mươi, được sáng tạo ra trong cơn hoài cổ mất trí của ông bộ trưởng giáo dục cao tuổi nào đó.

Vladimir A., một nhạc sĩ Nga lỗi lạc, đã lưu vong ở châu Âu một cách rất xì căng đan, vào thời mà một hành động như vậy bị coi là tội phạm chính trị, trong quyển hồi kí của mình, được xuất bản vào cuối thập niên chín mươi và chứng tỏ năng khiếu văn chương siêu phàm của ông, đã mô tả những buổi tối âm nhạc của nhóm Tania và chiếc đàn piano hình chữ nhật âm thanh tuyệt hảo ngày nào cũng phải lên dây của cô. Ông âu yếm hồi tưởng về nhạc cụ lạ thường ấy, đã mở ra cho người nghệ sĩ trẻ mới vào nghề những điều bí mật của cá tính sáng tạo. Ông nói về chiếc đàn này, như thể nói về một người bà con già nua và qua đời từ lâu, đã từng thết đãi tác giả từ thời thơ ấu những chiếc bánh nướng không thể nào quên, có nhân là một quả anh đào...

Theo chứng cứ của Vladimir A., chính tại căn phòng của Tania, với ô cửa sổ cầu kì nhìn ra ngoài vườn, nơi có cây táo già cành chĩa đôi, khi đệm đàn cho tiếng sáo yếu ớt của Tania, lần đầu tiên trong đời ông đã cảm nhận được nỗi hồi hộp của sự đồng cảm sáng tạo và đã vui sướng chịu đựng một vài hi sinh về mặt âm nhạc, để cho cây sáo nhút nhát được chiếm lĩnh một vị trí nổi trội hơn.

Thời đó, Vladimir A. còn là một thanh niên thấp nhỏ, đậm người, giống như một con heo vòi đang phải lòng Tania. Cô đã để lại dấu ấn sâu sắc trong lòng Vladimir, đến nỗi cả hai người vợ của ông, bà thứ nhất người Matxcova, bà thứ hai người Luân đôn, đều là những phụ nữ thuộc típ người như cô.

Người đàn đạo âm nhạc thứ hai của Tania là Aliosa Pitski⁵² - ở Matxcova anh được biết đến dưới cái biệt danh tếu táo như vậy. Ngược lại với Vladimir, một người học gạo kinh điển, Aliosa chơi ghita rất phóng khoáng và chơi được tất cả mọi thứ nhạc cụ biết gây ra âm thanh, từ chiếc đàn acmonika cho đến hai chiếc lon đựng đồ hộp. Thêm vào đó, anh còn là thi sĩ, và bằng chất giọng gà trống của mình, anh là người đầu tiên hát lên những bài ca của nền văn hóa bất hợp pháp.

Ngoài ra còn một số cậu bé khác, thực chất chỉ là những kẻ hiện diện, chứ không phải là những người tham gia, nhưng họ là thành phần không thể thiếu được, để hợp thành một nhóm hâm mộ rất cần thiết cho cả hai thiên tài tương lai.

Trong thời thanh niên của mình, Robert Victorovich cũng là tâm điểm trong vực xoáy của những dòng thác vô hình nào đó, nhưng lại là những dòng thác kiểu khác, có tính chất trí tuệ. Cũng giống như tiếng sáo của Tania hấp dẫn bạn trai, thời ấy những người trẻ tuổi cũng bị lôi cuốn vào những trào lưu nào đó. Đáng chú ý là tại thời điểm gay go ác liệt trước chiến tranh, nhóm thiếu niên Do Thái trưởng thành trước tuổi, mà trong ngôn ngữ hiện đại người ta thường gọi là teen-ager⁵³, không hề nghiên cứu một thời thượng

hồi ấy là chủ nghĩa Mác, mà lại say mê “Sách Ánh sáng”, bản luận giải cơ bản của hệ thống lí thuyết thần học Do Thái Kabbala⁵⁴. Những cậu thanh niên vùng Podol, ngoại ô thành phố Kiev, thường tập trung tại nhà của ông chủ cối xay Avigdor, thân sinh Robert Victorovich. Đó là một ngôi nhà liền tường với nhà ông hàng xóm Shvartsman, bố cậu bé Lev Shestov⁵⁵, người mà hai mươi năm sau, khi đã ở Pari, sẽ trở thành anh bạn thân thiết của Robert Victorovich.

Trong số những thiếu niên được may mắn sống sót được sau cuộc chiến tranh⁵⁶ và những cuộc cách mạng⁵⁷, chẳng một ai trở thành nhà triết học Do Thái truyền thống hoặc nhà truyền đạo. Tất cả bọn họ đều trở thành epikeires, tức là những người có tư tưởng tự do. Một người trở thành nhà lí luận lỗi lạc và cũng là nhà thực hành không kém phần thành công trong lĩnh vực điện ảnh non trẻ, người thứ hai thành một nhạc sĩ nổi tiếng, người thứ ba là một nhà phẫu thuật có đôi tay được Chúa ban phước, mặc dù tất cả bọn họ đều được nuôi dưỡng bằng một loại sữa, bằng một dòng điện đã từng tích tụ trên mái nhà của ông chủ cối xay Avigdor.

Robert Victorovich đoán rằng, những chuyện đang xảy ra xung quanh Tania cũng chính là những thứ mà tuổi trẻ của ông đã nạp điện, nhưng dưới một dấu hiệu bản năng khác, một thứ tiềm thức đàn bà, hết sức thù địch với ông, đã thế lại còn biến dị trên một thế hệ đã bần cùng và suy kiệt...

Robert Victorovich là người đầu tiên phát hiện ra một điều bí mật: những vị khách ngồi dai của Tania đôi khi chỉ ra về vào lúc tinh mơ. Ông vẫn giữ thói quen suốt đời dậy sớm, khoảng sáu giờ sáng ông thường đi từ phần đế ở của ngôi nhà đến phần hiên dùng làm xưởng vẽ của mình, nơi ông thích sử dụng những giờ phút đầu tiên trong ngày mà ông có cảm giác là thanh khiết nhất. Ông đã khám phá ra những dấu chân còn mới in trên nền tuyết vừa rơi chưa lâu, từ bậc tam cấp dẫn ra phía cổng. Mấy ngày sau, lại thấy những dấu chân ấy lần nữa, ông thận trọng hỏi vợ tối qua bà chị của Sonia có ngủ lại hay không. Sonechka ngạc nhiên: Không, Ania có đâu có ngủ lại...

Robert Victorovich không tiến hành cuộc điều tra nào, vì ngay buổi sáng hôm sau ông đã nhìn thấy một cậu thanh niên dáng người dong dỏng

mặc chiếc áo bludông gầy guộc⁵⁸ đang đi ra khỏi mảnh vườn nhỏ. Ông không kể với Sonechka một lời nào về phát hiện đó. Còn Sonechka thì ngả mái đầu ban đêm nặng chịch của mình lên vai chồng và than vãn:

- Nó chẳng chịu học hành gì cả... chả làm một việc gì... ở trường thầy cô thường mắng cho... Raixia Xemionovna... cứ bóng gió những chuyện xấu xa nào đó...

Robert Victorovich an ủi bà:

- Kệ con nó, Sonia, mặc kệ nó em ạ. Chuyện chết toi ấy thật hồi thối kinh tởm... Mà thôi, nó bỏ quách cái trường tồi tệ ấy đi cũng được. Cần gì cái trường ấy...

- Sao anh lại nói thế! – Sonya hoảng hốt. – Trình độ thì bao giờ cũng cần chứ.

- Thôi đi em - chồng bà ngắt lời. – Để cho con bé được yên. Để mặc cho Tania thối cây sáo của nó, chuyện ấy cũng có lợi lắm đấy...

- Anh Robert, nhưng mà cái bọn con trai ấy... Em lo lắng lắm. – Sonechka rụt rè tấn công. – Em có cảm tưởng rằng chúng nó ngồi suốt đêm ở phòng con bé, rồi sáng ra nó không đi học.

Robert Victorovich không chia sẻ với Sonia những điều mà ông quan sát được vào các buổi sáng. Ông lặng thinh, không đáp lại.

Từ khi Tania cho Boriska nghỉ khỏe, xung quanh cô đã bắt đầu xuất hiện một đám chó thág bầy thực sự⁵⁹. Những cậu thanh niên tràn trề hoocmon sinh dục cuốn quanh cô một cách bền bỉ và bám riết. Cô cũng đã đem trò giải trí mới mẻ ra thử với một số người trong bọn họ. Sự so sánh nghiêng về Borixka theo mọi tiết mục và mọi tư thế.

Đến mùa xuân thì đã rõ là Tania không thể được lên lớp chín. Các thủ tục hồ sơ phiền toái vô cùng, nên Robert Victorovich không nói một lời nào với Sonia, lặng lẽ chuyển Tania sang một trường phổ thông khác. Điều đó kéo theo những hậu quả sâu sắc đối với toàn thể gia đình, trước hết là đối với chính bản thân ông.

Tính đồng đánh quyền uy của số phận, xưa kia từng run rủi cho Sonechka thành vợ của Robert Victorovich, nay đã rượt kịp Tania. Đối tượng phải lòng của Tania là người lao công ở trường trung học, đồng thời cũng là bạn cùng lớp buổi tối với cô. Đó là một cô gái gốc Ba Lan mười tám tuổi nhỏ bé, mặt sáng tươi như quả trứng gà mới đẻ, tên là Iasia. Tình bạn giữa họ được chớm nở nhanh chóng trên chiếc bàn học gần cuối lớp. Vốn cao lớn, khuynh khoáng, cử chỉ vung vẩy, Tania đắm đuối nhìn cô bạn Iasia mỏng manh như chiếc lọ đựng thuốc vừa mới tráng sạch, và cô cảm thấy ngượng ngùng đến mức khổ sở. Iasia thì ít nói, thỉnh thoảng mới trả lời giống một những câu hỏi hiếm hoi của Tania, giữ vẻ bề ngoài thận trọng và hơi kiêu hãnh. Nàng là con gái của hai đảng viên cộng sản Ba Lan, phải chạy ra nước ngoài để tránh bọn phát xít – số phận ngẫu nhiên khiến họ chạy theo những ngã khác nhau: bố về phía tây, bà mẹ cùng đứa con gái đang bú thì chạy về phía đông, đến nước Nga. Bà không hòa nhập được vào một đất nước nhiều triệu dân cư và bị phát lưu đến Kazaxtan, nơi bà qua đời sau mười năm lưu đày cay đắng, nhưng vẫn giữ được lí tưởng cuồng si cao cả của mình.

Iasia phải vào trại trẻ mồ côi, nơi nàng lộ rõ sự quyến luyến lạ thường với cuộc sống và đã sống sót trong những điều kiện sống khắc nghiệt dường như được cố tình tạo ra để cho thân xác và hồn vía mòn mỏi chết dần. Và rồi nàng thoát ra được, chính là nhờ nàng biết sử dụng tối đa những ưu thế của mình.

Hai nét mày cao trên đôi mắt xám và cái miệng mềm mại dịu dàng như mồm mèo của nàng dường như lúc nào cũng đang cầu xin một sự che chở, và quả thật nàng luôn luôn tìm được những người bảo trợ. Trong số những người bảo trợ cho nàng có cả đàn ông lẫn đàn bà, nhưng theo những năng khiếu bẩm sinh, nàng thường lựa chọn những người đàn ông, vì ngay từ khi còn nhỏ nàng đã học được phương pháp thanh toán với họ.

Một trong những người che chở cuối cùng của nàng đã xuất hiện, ngay khi nàng vừa được phân vào học tại một trường dạy nghề quái đản dành cho trẻ mồ côi, khi nàng mới nghĩ đến kế hoạch trốn khỏi nơi ấy. Đó là một gã trưởng toa to béo, trạc bốn mươi tuổi, người Tarta, tên là Ravil. Hắn đã đưa

nàng tới ga Kazanxki ở Matxcơva, nơi nàng dự định sẽ bắt đầu cuộc đời của mình. Trong cái ngăn nhỏ bên vách chiếc túi hành lý kẻ ô của nàng có quyển hộ chiếu mà nàng lấy trộm từ phòng ông hiệu trưởng cách đây mấy hôm và hai mươi ba rúp, loại trước khi đổi tiền, mà nàng thó được của Ravil khi hắn đang ngủ mê ngủ mệt lúc tàu đang vào ga Orenburg. Những đồng tiền ăn cắp không hề thiêu đốt tay nàng bởi hai nguyên nhân: nàng chỉ lấy một ít từ cọc tiền rất dày, và ngoài chuyện đó, nàng thấy mình hoàn toàn xứng đáng được trả công ngần ấy sau chặng đường dài đến bốn ngày trên tàu hỏa.

Ravil không phát hiện ra vụ mất tiền dọc đường và rất buồn phiền vì sau một ngày đêm cô bé ấy không trở lại toa số bảy để về Kazakhstan như đã hẹn.

Với nụ cười khoan dung ranh mãnh đối với bản thân mình, một con bé ngu ngốc dường ấy trong một quá khứ chưa lâu lắm, Iasia kể cho Tanya về việc nàng đã dùng chiếc khăn mặt màu xám của ngành đường sắt vào bồn rửa mặt trong khu vệ sinh công cộng của nhà ga, cởi bỏ quần áo trên người, hầu như trần truồng trước những cặp mắt sừng sốt của đám phụ nữ châu Á đang xúm xít trong cái chốn hôi thối chật chội ấy, lau rửa từ đầu đến chân, rồi lấy từ trong chiếc túi kẻ ô một chiếc sơ mi màu trắng có đường viền ở cổ, gói trong hai tờ báo, đã được chuẩn bị sẵn từ lâu cho trường hợp trọng đại này, mặc vào người, ném chiếc khăn ướt vào chiếc thùng rác han rỉ và cất bước lên đường chinh phục Matxcơva, bắt đầu từ trận địa đầu tiên, tức là từ quảng trường nổi tiếng, nơi có ba nhà ga xe lửa⁶⁰. Trong chiếc túi hành lý kẻ ô của cô còn có hai cái quần lót, một chiếc sơ mi màu xanh đã bẩn, một quyển vở chép đầy thơ tự làm và một tập ảnh diễn viên nổi tiếng. Cứng cỏi, nhanh trí và lại ngây thơ đến mức khó tin: nàng ao ước trở thành một diễn viên điện ảnh.

Tất cả đều được an bài để Iasia trở nên một ả gái điếm chuyên nghiệp, nhưng điều đó đã không xảy ra.

Sau hai năm ở Matxcơva, nàng đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Nàng có hộ khẩu tạm trú, có chốn nương thân trong gian nhà kho của trường phổ thông, nơi nàng làm lao công và là nơi mà gã công an khu vực Malinin

mặt mũi đỏ gay thỉnh thoảng lại đến với nàng – nhờ người bảo trợ đứng tuổi ấy mà nàng nhận được những món quà tạm thời đó của số phận. Những cuộc thăm viếng của Malinin thường ngăn ngui, không những đối với Iasia thì chẳng nặng nhọc gì, mà ngay đối với bản thân hẳn cũng chẳng hấp dẫn cho lắm. Vốn là một tay tham nhũng và ăn của đút có hạng, nhưng Iasia thì hoàn toàn chẳng có gì, cho nên hẳn đành phải lấy tạm thứ mà nàng sẵn có.

Tại cái phòng kho ấy, trên chiếc nệm tập thể dục được dùng làm giường ngủ, Iasia đã kể cho cô bạn tất cả câu chuyện của mình. Tania tiếp nhận những chuyện ấy với lòng xúc động, cảm thấy một tình cảm mạnh mẽ và trái ngược, vừa ghen ty, vừa thương xót, lại vừa xấu hổ cho sự bình yên mờ nhạt của mình. Iasia kể cho Tania nghe một cách tỉ mỉ, chính xác và khô khan về tất cả những gì nàng nhớ được, và rồi dường như bất chợt nhìn thấy bản thân mình dưới mắt người khác, nàng bỗng thấy ghét cay ghét đắng đoạn đời đã qua của mình, đến nỗi từ đó về sau nàng không bao giờ kể lại sự thật ấy với một người nào khác. Nàng tự bịa ra cho mình một quá khứ mới, với một người bà nguồn gốc quý tộc, một trang trại ở Ba Lan, và những người bà con hiện đang ở bên Pháp, mà đến một lúc nào đó nhất định sẽ xuất hiện trong đời nàng.

Ngoài kho chứa đồ của Iasia, trong trường học ấy còn một khu để ở, là nơi cư trú của cô Taixa Xergeevna, vợ góa một sĩ quan, giáo viên dạy môn tiếng Nga và văn học. Cô giáo chẳng ưa gì những chuyến thăm viếng của Malinin, nhưng điều đó không ngăn cản cô sai Iasia giặt giũ và trông coi mấy đứa con nhỏ. Cô giáo trả công cho Iasia bằng cách cho phép nàng được sử dụng tủ sách của cô và nàng không phải có mặt trong giờ văn học. Taixa Xergeevna cho rằng tốt nhất là nên để cho Iasia trông đám trẻ con của cô trong những lúc đó.

Sau khi làm xong phận sự của mình, Iasia ngả lưng lên tấm nệm hôi mùi da thuộc và học thuộc lòng những bản ngụ ngôn của Krulov⁶¹ mà nếu thiếu chúng thì thời đó người ta không thể thi đỗ vào bất cứ trường trung cấp nghệ thuật nào. Cũng có lúc nàng đọc thành tiếng tuyển tập Sechxpia, từ tập đầu đến tập cuối, hoặc thăm diễn tất cả các vai nữ, từ Miranda⁶², con gái của Proxpero, cho đến Marina, con gái của Perikl⁶³.

Đã quá mệt mỏi từ mười hai giờ trưa, khi dạy dỗ bọn đồng môn nhỏ tuổi của những học trò buổi tối nên các giáo viên trường trung học buổi tối cũng chẳng đòi hỏi gì nhiều lắm. Hơn nữa, đa số học viên đều là cư dân của khu tập thể công an bên cạnh. Những người đàn ông này đã mệt nhoài sau một ngày làm việc, họ hiền lành ngủ gà ngủ gật trong phòng học tranh tối tranh sáng, nhận những điểm ba của mình để rồi đi học tiếp một cách xuất sắc, người thì trở thành luật sư, kẻ thì thành cán bộ của Đảng... Trong lớp, Iasia là người duy nhất ngồi vừa vặn trên chiếc ghế học sinh, những người còn lại nom như mắc kẹt giữa những cái bẫy bằng gỗ, được sáng tạo ra một cách chuyên dụng để tra tấn con nít...

Là một thiếu nữ cao to, khuynh khoáng, cử chỉ giật cục, Tania đi lại ầm ĩ như một con ngựa hoang tơ chưa được thuần dưỡng. Cô ngồi xuống ghế mạnh đến nỗi mái đầu nho nhỏ xinh xắn của Iasia giật nảy lên. Bản thân Iasia đứng lên ngồi xuống nhẹ nhàng, hất chiếc nắp bàn không một tiếng động. Khi đi nàng di chuyển cặp đùi một cách khéo léo và mơn trớn. Mỗi khi nàng lướt người giữa lối đi hẹp để lên bảng, nửa thân dưới của nàng dường như tụt lại so với nửa thân trên, chân sau thì hơi kéo lê một chút và tưởng như lạng đi trên đầu ngón chân, còn đôi đầu gối nàng thì như thể đang tung làn vải nặng của một chiếc áo dài dạ hội, chứ không phải là chiếc váy xoàng xĩnh mà nàng đang mặc. Cái eo cong cong của nàng cũng có một vẻ gì đó đặc biệt, và mỗi một phần thân thể nàng đều thực hiện những động tác riêng của mình – một chút rung rinh của ngực, một chút uyển chuyển của đùi, một chút nhún nhảy đặc biệt nơi mắt cá chân – tất cả những cái đó không phải các thủ pháp được rèn luyện kỹ càng của người đàn bà làm đóm, mà chính là điệu nhạc nữ tính của xác thịt, khiến cho người ta không thể không quan tâm và ngưỡng mộ. Một người cảnh sát trạc chừng ba mươi tuổi tên là Churilin, tai to mặt lớn, mặc bộ đồ lính màu đen, thường nhìn theo nàng, lắc đầu và xuýt xoa:

- Ái chà chà... ái chà chà...

Chẳng ai hiểu được cái “ái chà chà” ấy là biểu hiện của sự ghê tởm hay lòng thán phục. Và lại, Iasia giữ thái độ đàng hoàng đến nỗi ngoài sự xuýt xoa ấy anh chàng công an không tiến thêm được bước nào.

Trở về nhà qua khoảng công viên tranh tối tranh sáng, Tania thử tập dáng đi ấy, cô dạo lại bản nhạc của Iasia bằng đôi đầu gối, cặp đùi và đôi vai của mình, nhún mông và kéo lê chân, cố vươn cổ về phía trước. Cô cho rằng bộ dạng cao kều khiến cô không thể duyên dáng nhẹ nhàng như Iasia, nên cô không người xuống. “Nó có nét gì đấy của một nàng elfo⁶⁴ - Tania nghĩ bụng. Khi đã mệt mỏi vì những bài tập đi đứng kiểu múa ba lê ấy, cô phóng chân vùng chạy về nhà, tung đôi chân dài ngoẵng của mình, làm những động tác đánh đàn xa không đều về phía bên phải và bên trái, đầu nghển cao, mái tóc bay ngược sau lưng thấm đẫm sương tối. Robert Victorovich thường ra công viên để đón cô, từ xa ông đã nhận ra Tania qua dáng đi và tính tình in dấu trong những động tác vụng về của đứa con gái đã cao hơn ông đến nửa cái đầu.

Cả hai bố con đều rất yêu khu công viên trong những buổi chiều tối ấy. Họ coi trọng sự im lặng hiểu biết lẫn nhau và ngầm xác nhận điều bí mật thông đồng không nói lên lời của họ đối với Sonechka. Robert Victorovich thì do bản tính kiêu hãnh bẩm sinh, còn Tania thì bởi còn ít tuổi và do di truyền, đều có kì vọng thuộc về cái phần ưu tú của chủ nghĩa tinh thần, bỏ lại chuyện bếp núc, nội trợ thấp kém cho Sonechka lo liệu.

Nhưng Sonechka thì lại chưa bao giờ cảm thấy buồn phiền vì phận sự của mình và không ghen tỵ với sứ mệnh cao quý khác. Bà rửa bát đĩa, cọ xoong nồi sạch bóng, say mê nấu các món ăn, vừa nấu vừa kiểm tra lại công thức bằng mực tím chép từ quyển dạy nấu ăn của tác giả Elena Molokhovets, mượn được từ bà chị gái. Bà đun ga giải giường để giặt, hồ bột, là quần áo... Thịnh thoảng qua vai bà, Robert Victorovich chăm chú nhìn tất cả những thứ xà phòng giặt bào mông, bột hồ lơ, đậu hạt, bột kê và với sự tinh tế thiên bẩm của mình, ông nhận thấy một nghệ thuật có sức thuyết phục, một trí tuệ cao quý và vẻ đẹp của công việc nội trợ sáng tạo của Sonechka. “Thế giới loài kiến thật thông thái...”, ông thoảng nghĩ bụng và khép lại cánh cửa phần hiên nhà được sưởi ấm, nơi ông cất giữ những tờ giấy thô mộc, sơn trắng và nhiều thứ nữa mà ông vẫn dùng cho những bài tập khắc khe của mình.

Tania đâu còn lòng dạ nào mà quan tâm đến chuyện bếp núc nội trợ của mẹ: bây giờ cô đang sống giữa màn sương mù yêu đương mờ ảo. Sáng ra ngủ dậy, cô nhắm mắt nằm yên rất lâu, hình dung về Iasia, tưởng tượng ra cô và Iasia ở những nơi hấp dẫn nào đó: Họ cười những con ngựa trắng phóng trên đồng cỏ non tơ, hoặc ngồi thuyền buồm vượt Địa Trung Hải...

Thái độ tự do và suồng sã của cô đối với tạo vật thiêng liêng của thiên nhiên đã gây ra sự phản thù của tạo hóa đối với cô - những bản năng của cô hơi bị lạc lối. Tuy vẫn chia sẻ với các anh bạn của mình những nhục cảm vui vẻ về mặt xác thịt, nhưng tâm hồn cô lại khao khát một sự tiếp xúc, một mối liên kết hòa hợp, một kiểu tương ái, đền đáp cao cả, vô biên. Tâm hồn của cô đã lựa chọn Iasia, và cô cố gắng biện giải cho lựa chọn ấy bằng mọi nỗ lực của trí tuệ và gán cho sự lựa chọn đó một sự cắt nghĩa hợp lí.

- Mẹ biết không, nó có vẻ yếu đuối, mong manh thế thôi, chứ thực ra là cứng rắn lắm – không thể tưởng tượng nổi! – Tania thán phục kể với mẹ về cô bạn mới của mình, về nạn cá lớn nuốt cá bé khắc nghiệt trong trại mồ côi, về những trận đòn và cuộc bỏ trốn. Khi tâm sự với Tania, tính thận trọng thiên bẩm đã khiến Iasia lờ đi một vài chi tiết: Về chuyện mẹ cô bị đi đày, về tệ nạn buôn bán xác thịt trẻ em một cách rẻ tiền và thói ăn cắp vặt thâm căn cố đế.

Nhưng chỉ với những gì được kể ra cũng đã đủ để Sonechka xót thương đứa trẻ khốn khổ và đoán được những gì còn lại mà Tania không hề biết. “Tội nghiệp cô bé, thương quá đi mất – Sonechka nghĩ bụng – Tania của mình cũng rất có thể phải chịu những chuyện đó lắm chứ...”

Bà nhớ lại rất nhiều trường hợp mà Chúa đã cứu họ thoát chết: Khi Robert Victorovich nhảy tàu ở Alekxandrovsk, lần cái xà ngang nơi bà làm việc rơi xuống, và căn phòng nhỏ mà mấy giây trước đó bà mới bước ra đã trở thành một đồng hồ độn với những viên gạch cổ, hoặc khi bà nằm trên bàn mổ với căn bệnh đau ruột thừa viêm mù... “Tội nghiệp cô bé quá” – bà thở dài, và cô gái không quen biết bắt đầu có được những đường nét của Tania...

Trước Tết, Tania không thể nào mời được Iasia đến nhà mình chơi. Lần nào Iasia cũng chỉ nhún vai, nhưng không giải thích điều gì về những lời từ chối bền bỉ của mình.

Chuyện là thế này: Đã từ lâu nàng có linh cảm rằng có một không gian mơ hồ nhưng mới mẻ và đầy hứa hẹn đang đến gần, cho nên, giống như một vị tướng trước trận quyết chiến, nàng bí mật và kỹ lưỡng chuẩn bị cho cuộc tiếp kiến mà nàng đặt nhiều hi vọng.

Tại cửa hàng bán vải gần cửa ô Nikitski, nàng mua một miếng lụa tafta mát lạnh khi sờ bằng tay, nhưng nóng rực khi nhìn bằng mắt và tối khuya nào nàng cũng ngồi khâu bằng những mũi kim nhỏ xíu, trong im lặng cô đơn, như đang chăm chú nguyện cầu, giống như người đàn bà có mang hơi lo sợ bị đông vì may sẵn áo cho đứa con trong bụng.

Nàng đến vào lúc giao thừa, khi bên bàn tiệc, ngoài vị họa sĩ barbizonets và nhà thơ, có cả ông đạo diễn mũi chim miệng ếch. Nàng vẫn chưa nhìn rõ những bộ mặt quan trọng của họ, nhưng trong lòng đã thấy hoan hỉ bởi nàng hiểu rằng đã bắn đúng hồng tâm của cái đích đầy hứa hẹn. Chính họ, những người đàn ông lớn tuổi tự lập này sẽ rất cần thiết cho nàng, để lấy đà, để bay lên, để giành được thắng lợi hoàn toàn và triệt để.

Nàng ném một cái nhìn biết ơn và âu yếm về phía Tania, khiến cô sung sướng đáp lại bằng màu hồng rực lên trên đôi gò má đánh phấn. Đến tận giây phút cuối cùng Tania vẫn không dám chắc là Iasia có đến hay không, và giờ đây cô tự hào về sắc đẹp của Iasia, như thể chính cô đã tự nghĩ ra và vẽ nên nhan sắc đó.

Chiếc váy liền thân của Iasia sột soạt êm như lụa, mái tóc cắt ngắn vàng nhạt dày nặng của nàng dường như được đúc từ một khối hổ phách sáng màu, phủ trên vai nàng giống hệt kiểu tóc của nữ diễn viên Marina Vladi⁶⁵ trong “Mụ phù thủy”, bộ phim nổi tiếng năm ấy. Cổ áo khoét trễ, để lộ hai quả vú dề nép vào nhau, tạo thành một khe nhỏ nhẹ nhàng hướng xuống bên dưới. Eo lưng đã thon mảnh lại còn cố ý thắt lại như một chiếc ly, mắt cá chân be bé dưới bắp chân săn chắc, cườm tay nom thật nhỏ nhắn bởi cánh tay hơi mũm mĩm một chút. Một vẻ tuyệt mỹ pha lê của chiếc ly uống

rượu, chứ không phải là sự thô nặng của chiếc đàn ghi ta, Robert Victorovich thoáng nghĩ bụng.

Sonechka hơi thất vọng một chút. Nghe Tania kể lại, Sonechka đã thương cảm trước cho số phận thiệt thòi của Iasia, và bà đã không hề ngờ được rằng, thay vào cô Lọ Lem xấu xí là một giai nhân ăn diện có đôi mắt kẻ chì, với tất cả sự hấp dẫn của một nhan sắc Xlavơ sáng láng.

Iasia đáp lại những câu hỏi một cách ngắn gọn, giống một và vẫn cúi mắt nhìn xuống, cho đến khi nàng ngược cặp mi chải mascara để thốt lên, không phải nói ra, mà đúng là thốt lên: “Cám ơn, thôi ạ, xin cám ơn, vâng vâng...” bằng giọng nói nhún nhường kiểu tôn nữ của người mẹ quá cố. Qua những câu đáp lại kiệm lời của nàng, thoáng chút lơ lớ Ba Lan – những âm “v”, “l” trít lại như dính vào nhau, người tinh ý lắm mới phát hiện được.

Sonechka âu yếm tiếp thức ăn vào đĩa Iasia. Nàng thở dài, từ chối, nhưng rốt cuộc vẫn ăn chiếc đùi vịt, lại thêm một miếng thịt đông rồi đến món xalát trộn cua.

- Cháu không thể nào ăn thêm được nữa, cám ơn cô - nàng nói với vẻ duyên dáng và gần như than vãn, khiến Sonechka thương đến đứt ruột. Tội nghiệp cô bé, không cha không mẹ, phải ở trong trại trẻ mồ côi...Lạy Chúa, sao lại có thể như thế cơ chứ...

Họa sĩ barbizonets Alekxandr Ivanovich đã hát mấy trích đoạn ca kịch tiếng Ý bằng cái giọng thầy phụ lễ khó hiểu của mình, anh chàng Gavrilin chuyển choáng biểu diễn tiết mục chó bắt rận buồn cười kinh khủng. Mắt long sòng sọc, miệng gằm gù, khi thì giận dữ, khi thì khoái trá, cổ chui đầu vào nách, anh ta làm cho mọi người cười đến đứt ruột. Robert Victorovich ngồi xem, nụ cười tùm tùm ánh lên hai lần kim loại của cặp mắt và của những chiếc răng giả vừa mới lắp.

Đến ba giờ sáng thì có thêm một người khách đến thăm. Đó là Aliosa Piterxki, người ái mộ nhiệt tình của Tania, một nhân vật trong tương lai sẽ có cái danh tiếng mà ngay bây giờ anh ta đã ướm thử nhiều lượt. Aliosa mang theo một túi nhỏ đựng loại cỏ xám – trong những dân cư sống bên bờ sông Neva⁶⁶, anh ta chính là đệ tử đầu tiên của thứ cần sa châu Á. Chẳng màu mè gì, Aliosa lấy chiếc đàn ghi ta ra khỏi bao và hát luôn một mạch

những bài buồn rầu – hóm hình và vui nhộn, vừa nhẩn nhó làm bộ làm tịch một cách bạo liệt, vừa ngoác to cái miệng gà trống của một diễn viên khôi hài.

Aliosa thầm yêu Tania, Tania thì say mê Iasia, nhưng trong cái đêm giao thừa ấy Iasia lại phải lòng ngôi nhà của Tania. Gần sáng, khách khứa ra về. Sau khi hai cô bé giúp dọn bàn xong, Sonia giữ Iasia ngủ lại trong căn phòng bỏ trống ở góc nhà, và Robert Victorovich đã bắt gặp nàng tại đó khi ông vào tìm cuộn giấy màu xám.

Trong nhà đang im ắng. Dọn dẹp xong, Sonia đến nhà chị gái. Tania đang ngủ say sưa trong phòng của cô. Nghe thấy tiếng kẹt cửa, Iasia liền mở mắt và theo dõi khá lâu khi Robert Victorovich vừa lục lọi đằng sau chiếc tủ vừa lầm bầm chửi rủa. Nàng nhìn tấm lưng của ông và cố nhớ lại xem ông giống diễn viên Mỹ nào. Nàng đã nhìn thấy một khuôn mặt như thế, một chiếc áo dạ như thế trong “Psegland artistichen”, tạp chí Ba Lan mà nàng đã đọc đi đọc lại nhiều lần. Nàng không thể nào nhớ được họ tên của người diễn viên, nhưng nàng có cảm tưởng rằng người ấy cũng mặc chiếc áo kẻ có những ô vuông to như thế.

Nàng ngồi thẳng người dậy. Chiếc giường rung lên ken két. Robert Victorovich ngoái đầu lại. Từ trong chiếc áo ngủ thùng thình của Sonia, một mái đầu màu sáng trên chiếc cổ ngắn vươn ra. Cô gái nhỏ liếm môi, nhoẻn cười, kéo hai tay áo xuống dưới, và chiếc áo dễ dàng tụt ra khỏi cổ nàng. Tung chân hất chăn xuống sàn, nàng đứng thẳng dậy, và chiếc áo ngủ trẻ tràng tuột xuống. Bằng những bàn chân trẻ con, nàng chạy trên sàn nhà sơn véc ni lạnh buốt đến bên Robert Victorovich, rút từ tay ông cuộn giấy rồi cuộc đã được tìm thấy, và dường như thay cho cuộn giấy đó, nàng ngã vào tay Robert Victorovich.

- Một lần thôi... mà nhanh lên nhé – nàng tiên thành thực lên tiếng và chẳng cần làm duyên làm dáng chút nào, như ngày thường nàng vẫn nói với người bảo trợ cảnh sát Malinhin của mình. Có điều là ở nơi đó nàng biết vì sao mà mình làm thế, còn ở đây – hoàn toàn vô tư, không một toan tính nào. Bản thân nàng cũng chẳng biết vì sao. Có lẽ vì lòng biết ơn đối với cả ngôi

nhà này... Mà cũng có thể là do ông quá giống người diễn viên Mỹ nổi tiếng ấy. Hình như anh ta tên là Pitơ O' Tul hay sao ấy...

Về chuyện một người đàn ông có thể từ chối ân sủng được nàng dành cho để tỏ lòng quan tâm và biết ơn, thì nàng đơn giản là hoàn toàn không biết. Nhỏ nhắn và như thể được tiện ra bằng cỗ máy từ một thứ gỗ trắng trẻo và ấm áp nhất, nàng vươn về phía ông khuôn mặt ngày hội của mình.

Hơi lúi người về phía cánh tủ, ông nghiêm giọng nói: “Chui ngay vào chần, cảm chết bây giờ!”. Rồi ông đi ra khỏi phòng, quên cả cuộn giấy. Chưa bao giờ ông chứng kiến một độ sáng đang ngời lên như ánh trăng, một độ sáng lạnh lùng như kim loại toát ra từ thân thể người ta như thế.

Iasia chui vào dưới tấm chần chưa kịp nguội hơi người và chỉ một phút sau đã ngủ thiếp đi. Nàng ngủ ngon lành, và trong giấc ngủ vẫn không quên về sự ngọt ngào của giấc mơ gia đình trong ngôi nhà riêng, trong chiếc áo ngủ của Sonia mà nàng không mặc vào người nữa mà chỉ lót dưới má và đang tỏa ra một mùi thơm thoang thoang như ở thiên đường.

Còn người vừa mới bị châm đốt là Robert Victorovich thì đang đi đi lại lại trong căn phòng bên cạnh, co ro đôi vai và lắc đầu. Hoàng hôn sớm sủa của ngày đầu năm mới đã buông ngoài cửa sổ mà Sonia vẫn chưa về. Còn Tania thì vẫn chưa thấy bước xuống từ chiếc cầu thang hay kêu ken két. Ông thận trọng hé cánh cửa căn phòng trong góc nhà, khe khẽ bước tới gần chiếc giường. Cô bé con gầy như trùn chần kín đầu, chỉ lòi ra một phần gáy với mái tóc màu sáng. Ông cho đôi bàn tay khô gầy vào dưới đồng chần. Sự can thiệp của Robert Victorovich cũng không làm cho giấc ngủ của Iasia bị gián đoạn, không làm hỏng điều gì. Iasia quay người lại với đôi tay của ông, và thế là thêm một cuộc đời nữa, cuộc đời cuối cùng, lại bắt đầu với Robert Victorovich.

Đến tận chiều tối, trận băng giá ngay thẳng của năm mới đã trở nên đậm hơn. Trên bàn, những thứ thức ăn bây giờ đã là của năm cũ đang khô đi. Robert Victorovich không ăn gì cả. Những món ăn từ hôm trước khiến

ông chán ngán. Ông nghĩ về các vị tổ tiên thông thái của mình, thường vẫn đốt hết thức ăn thừa còn lại sau lễ Phục sinh, không để xảy ra một sự báng bổ như thế này...

Sonechka lơ đãng khuấy mãi cốc chè không đường, định bụng nói với chồng một điều quan trọng, nhưng không tìm ra lời lẽ thích hợp.

Về mặt trầm ngâm, Robert Victorovich ngồi nắm bắt từng dư âm của niềm hạnh phúc đang xôn xao tận trong cốt tủy già nua của mình và cố nhớ lại xem ông đã trải qua điều đó khi nào... ở đâu ra cái cảm giác hồi tưởng lạ lùng như vậy... Có thể, đó là một cảm giác có từ thời thơ ấu, sau khi đắm mình chán chê trong nước sông Đơnhiev, cậu bé con là ông khi ấy đã chui vào dưới lớp cát lạo sạo được mặt trời làm cho nóng lên và sưởi mình trong cái nhà tắm hơi ấm áp đó cho đến tận khi xương cốt giãn ra một cách ngọt ngào... Và hình như còn có một điều gì đó, giống như sự linh cảm sâu sắc trong tuổi thơ của cậu bé Ravim, con ông Avigdor, mà sau này, dần dần qua năm tháng sẽ trở thành Robert Victorovich. Ban đêm khi ra ngoài đi giải, cậu bỗng ngẩng đầu lên và thấy cả một trời sao như những đôi mắt tò mò và sinh động đang nhìn. Một hồi chuông đồng vọng nhẹ nhàng như chiếc áo khoác vô số nếp nhăn chợt che kín bầu trời. Và cậu bé cảm thấy như đang nắm giữ trong tay tất cả mọi sợi dây của thế gian, cuối mỗi sợi dây đó đều gắn một quả chuông nhỏ đang ngân lên nhẹ nhàng. Chính cậu là cốt lõi của cái hộp âm nhạc khổng lồ ấy, và toàn thế giới ngoan ngoãn ngân lên với từng nhịp đập của trái tim, từng hơi thở của cậu, theo dòng máu và sự tuôn tràn của dòng nước âm ỉ. Cậu bé thả manh áo ngủ xuống, chậm rãi đưa hai tay lên, như thể chỉ huy dàn thiên cầm thần tiên ấy... Và điệu nhạc của trời đất xuyên suốt người cậu, thấm tới tận xương tủy từng đợt sóng dâng trào... Ông đã quên, quên điệu nhạc ấy, nhưng trí não vẫn ghi nhớ nó trong nhiều năm qua, không bị xóa nhòa...

- Robert này, cho cô bé ấy ở với nhà mình anh nhé. Căn phòng trong góc vẫn bỏ trống mà - Sonechka để yên chiếc thìa con trong cốc và lên tiếng.

Robert Victorovich nhìn vợ với ánh mắt ngạc nhiên và đáp lại bằng một câu nói thông thường mà ông vẫn hay dùng, khi câu chuyện liên quan đến những gì mà ông ít quan tâm đến:

- Nếu như em thấy chuyện đó là cần thiết, Sonia ạ. Cứ làm, nếu như em cho là cần như thế...

Rồi ông đi về phòng của mình.

Iasia chuyển đến nhà của Sonechka. Sự có mặt trầm lặng và dễ thương của nàng khiến bà thấy sung sướng. Điều đó mơn trớn lòng tự hào của bà. Bà đã trở thành người bảo trợ cho một đứa trẻ mồ côi, một “miltsa”⁶⁷. Đối với Sonechka, một người càng ngày càng cảm nhận rõ rệt hơn về ngọn nguồn Do Thái của mình, điều đó vừa là niềm vui, vừa là sự thực hiện nghĩa vụ một cách hứng thú.

Thức dậy trong bà những kí ức về ngày thứ bảy truyền thống, lôi cuốn bà trở về với nếp sống nghi lễ của tổ tiên. Đó là nếp sống có nền tảng lâu đời, bất di bất dịch, bền vững như chiếc bàn gỗ nặng nề, phủ bằng tấm khăn thô trang trọng, với những ngọn nến, với bánh mì tự nướng và thánh lễ gia đình, được thực hiện đêm trước ngày thứ bảy trong mỗi gia đình Do Thái. Do trước đây bị gián đoạn khỏi cuộc sống cổ xưa ấy, bây giờ bà xếp tất cả nhiệt huyết tôn giáo chưa từng được ai biết đến vào công việc bếp núc bận bịu, với những thịt, những hành, những cà rốt, vào những khăn ăn trắng muốt hồ cứng, vào sự sắp xếp trên bàn, nơi hộp gia vị, giá để dao ăn, những chiếc đĩa được bố trí bên phải hoặc bên trái một cách thông thạo, theo một quy chuẩn hoàn toàn mới mẻ trong một thời đại khác hẳn của tầng lớp tiểu tư sản. Vậy mà trước đây Sonechka đã không thể nghĩ ra được điều ấy.

Mấy năm gần đây, những năm khá phong lưu, bà bỗng cảm thấy gia đình của mình ít người quá, và bà thậm đau khổ vì vô phúc không đẻ được nhiều con, như những người đàn bà khác cùng bộ tộc. Bà mua lẻ để dành cho đám con cháu đông đúc sau này của Tania những chiếc bát đựng nước sốt Kuznetsov và những chiếc đĩa sành Anh quốc không trọn bộ ở cửa hàng đồ cũ trên phố Niznhia Maslovka, với giá chợ trời khó mà tin nổi.

Tôn giáo của Sonia, giống như Thánh kinh Do Thái, gồm có ba phần. Nhưng với bà, thay vì Tora, Neviim và Ktyvim⁶⁸, ba phần đó đơn giản là

Phần thứ nhất, Phần thứ hai và Phần thứ ba.

Sự hiện diện của Iasia đem lại cho Sonia cái ảo tưởng là nhà thêm người và bàn ăn được trang điểm cho thêm đẹp. Nàng xử sự tự nhiên và rất đáng yêu, dường như chỉ ăn không nhiều, nhưng ngon miệng lạ thường, đến mức mệt mỏi tức cười - nàng không thể nào dập tắt được kí ức đói khát triền miên hồi nhỏ. Ngả người trên lưng ghế, nàng rên lên khe khẽ:

- Ôi, cô Sonia! Ngon quá là ngon... Cháu lại ăn quá no rồi...

Sonechka sung sướng mỉm cười và đặt lên bàn những chiếc cốc thủy tinh nhỏ đựng nước kompot.⁶⁹

Hai tháng trời đã trôi qua. Bằng vào khả năng thích ứng nhanh chóng của loài mèo và sự khôn khéo bẩm sinh, Iasia không những chiếm lĩnh căn phòng trong góc nhà, hơn thế nữa, nàng đã gần như trở thành một người ruột thịt trong gia đình.

Sáng sáng, nàng chạy đến lau những hành lang sần sùi và những phòng vệ sinh lầy lội ở trường học, tối đến nàng cùng Tania đi học ở chính trường đó. Thịnh thoảng các cô không đến lớp, trốn giờ của những ông giáo ngái ngủ. Quan hệ của nàng và Tania được xác định như tình cảm chị em, vả lại, tuy ít tuổi hơn nhưng từ khi Iasia chuyển đến nhà họ, Tania dần dần chiếm lĩnh vai trò chị cả, và sự say mê của cô không còn nhiệt tình và căng thẳng như trước nữa.

Cả hai cô gái thường tụ tập ở căn phòng trên gác của Tania. Tania ngồi xếp bằng tròn, thổi bản nhạc không chuẩn xác của mình bằng cây sáo, còn Iasia thì khoanh tròn dưới chân cô, khe khẽ mấp máy môi đọc những vở kịch ngoắc ngoải của Ostrovski⁷⁰. Nàng chuẩn bị thi vào trường trung cấp sân khấu.

Sự say mê đọc sách của Iasia khiến Sonia mũi lòng xúc động. Thêm vào đấy, bà có cảm tưởng rằng nhờ đó mà Tania cũng dần dần làm quen với nền văn hóa lớn. Nhưng ở điểm này bà đã nhầm to.

Nếu như các cô bé có trò chuyện với nhau thì Iasia chủ yếu chỉ vui lòng đóng vai một người thánh giả lịch sự. Nàng lắng nghe những lời tâm sự về tình yêu của Tania, trong lòng chẳng có một mối quan tâm và thông cảm nào đặc biệt. Nàng hoàn toàn xa lạ với nhiệt tình của cô bạn gái. Tania cứ tưởng rằng Iasia không hứng thú với những câu chuyện mà cô đang kể là bởi lí do kinh nghiệm riêng tư của Iasia quá đổi nghèo nàn, so với kho tàng kinh nghiệm phong phú của bản thân cô. Cô đâu có ngờ rằng từ khi mới mười hai tuổi Iasia đã chẳng ngần ngại cho “cái của nợ đáng ghét của chúng nó” vào bên trong tấm thân mà cô vốn thờ ơ, chẳng mảy may để ý làm gì.

Sự hiện diện của Iasia ở trong nhà khiến Robert Victorovich cảm thấy như người kiệt lực. Sự kiện xảy ra vào cái buổi hoàng hôn buông sớm của ngày đầu năm mới trong căn phòng ở góc nhà được ông coi như là một vụ ma ám, tình cờ được chứng kiến qua giấc mơ người khác. Bây giờ, ông chỉ để cho Iasia lọt vào tầm mắt nhìn nghiêng của mình, lén lút thưởng thức làn da trắng trẻo yên tĩnh của nàng và thấy mình tan ra trên ngọn lửa đục tình trẻ trung thiêu đốt. Ông không cho phép mình một cử động nào tiến đến gần nàng dù là nhỏ nhất, không phải vì những nguyên cơ đạo đức vợ vẫn nào đó làm ông băn khoăn lo lắng. Ham muốn thì thuộc về ông, nhưng người đàn bà lại không phải là của ông. Hơn nữa, nhờ những cố gắng của Sonia, nàng chiếm được vị trí kiên kị bên cạnh con gái ông, nên lại càng không thể thuộc về ông được.

Ông ngồi hàng giờ liền để ngắm sự thay đổi tinh tế bởi ánh sáng và độ ẩm ướt của màu tuyết trắng bên ngoài cửa sổ, nhìn mãi cái gờ tan chảy của chiếc lọ sành, những tấm giấy vẽ có độ hạt lớn trên bàn, những hình đúc thạch cao lờ mờ trắng trên các bức phù điêu cũ với những nét chữ của bảng chữ cái (alfavit) cổ chỉ còn hơi nổi lên trên đó.

Đến cuối tháng thứ hai thì ông lại bắt đầu vẽ, - sau hai mươi năm buông bút, sau những sao chép buồn tẻ nhảm nhí ở trại cải tạo.

Bây giờ, đó là những bức tĩnh vật màu trắng triền miên, trong đó những suy tưởng của Robert Victorovich nối đuôi nhau trăn trở về bản sắc của màu trắng, về cái hình thức và thủ pháp đã nô dịch được căn nguyên nghệ thuật. Trong các bức tranh ấy, công cụ tư duy của ông không phải là các âm tiết và các từ ngữ, mà chính là những lọ đường bằng sứ, những chiếc khăn tổ ong màu trắng, là sữa trong bình thủy tinh và tất cả những gì mà con mắt trần tục coi là màu trắng, nhưng với Robert Victorovich là cả một con đường giày vò đau khổ trong cuộc tìm kiếm vẻ đẹp hoàn hảo và huyền bí.

Có lần, khi mùa đông sắp qua và lớp tuyết trắng lệt ở công viên Petrovski đã co hẹp lại, trong một buổi sáng tinh mơ, cả hai người cùng bước ra thêm: Robert Victorovich ôm hai chiếc khung và cuộn giấy da, còn Iasia thì cầm chiếc túi vải màu đỏ thò ra hai quyển giáo khoa buổi tối.

- Xin cô làm ơn cầm hộ - ông chìa cuộn giấy cho nàng với một linh cảm lu mờ là có một điều gì tương tự đã từng thoáng qua ở một nơi nào đó.

Iasia vội vàng ôm cuộn giấy vào lòng, trong khi ông sửa lại mấy cái khung tranh cho dễ cầm hơn.

- Hay để tôi mang đến tận nơi cho nhé - không ngược mắt lên, cô bé đề nghị.

Ông không nói gì, nàng ngẩng đầu lên nhìn ông. Và trong suốt thời gian cùng sống dưới một mái nhà, đây là lần đầu tiên ông nhìn xoáy vào tận đáy đôi mắt bình thản của nàng bằng những đồng tử tinh tường của mình. Ông gật đầu, và đồng thời, nàng cúi mái đầu trùm tấm khăn len lông màu trắng cùng đi theo ông. Đôi ủng cao su nhỏ nhắn như của trẻ con của nàng dẫm vào những dấu chân ông một cách ma mãnh.

Ông không ngoảnh lại lần nào trên đoạn đường ngắn ngủi đó. Cứ thế, họ nối đuôi nhau đi đến tận cổng ngôi nhà cao tầng. Nơi đây, có những căn phòng nối tiếp nhau, người ta chăm chỉ và thành thực sáng tạo ra nền nghệ thuật xã hội chủ nghĩa được trả lương hậu hĩnh, thỉnh thoảng lại đưa ra dãy hành lang dài buồn tẻ những bức tượng của người khổng lồ hói trán đang suy nghĩ...

Dựa lưng vào sườn hoa cương của một đài kỉ niệm, vụng về lấy chân giữ cửa, ông nhường cho Iasia đi trước vào phòng. Khi cánh cửa đóng sập

lại, ông cảm thấy tim mình đập mạnh và dội lên, nhưng không phải trong ngực, mà ở một nơi nào đó sâu tận trong bụng. Tiếng tim đập vượt lên trên như mặt trời vượt khỏi chân trời, tiếng rì rầm của biển tràn khắp đầu và thái dương, thậm chí lan tới tận ngón tay. Ông đặt mấy cái khung xuống và đón cuộn giấy từ tay Iasia. Đến đó, ông chợt nhớ ra chuyện ấy đã xảy ra khi nào...

Ông mỉm cười, đặt tay lên lớp len lông đã trở nên ẩm ướt trên tấm khăn trùm đầu của nàng, còn nàng thì đã sáng dạ mở những chiếc cúc to tướng trên chiếc khoác mà nàng may cùng Sonechka từ chiếc mền cũ trong nhiều buổi tối. Năm ấy thiên hạ lên cơn theo đuổi một cúc to. Cả váy lẫn áo sơ mi của Iasia đều khâu hàng đàn những chiếc cúc nâu và trắng. Khi đã cởi áo khoác, nàng nghiêm trang và thận trọng lần lượt cởi từng chiếc cúc ra khỏi những chiếc khuy được thùa kỹ lưỡng.

Tiếng tim dồn dập âm vang như chuông nhà thờ, tràn đầy ngô ngách của những mao mạch nhỏ nhất của ông bỗng đột ngột cùng nhau chấm dứt. Trong sự im lặng chói lòa đó, nàng ngồi xuống chiếc ghế bành hồng, co đôi chân căng mướt lên ghế. Rồi nàng buông mái tóc đang được cột chun và bắt đầu ngồi chờ cho đến khi ông hết sững sờ và sẵn sàng tiếp nhận cái điều nhỏ mọn mà nàng đâu có tiếc...

Kể từ hôm ấy, hầu như ngày nào Iasia cũng chạy đến xưởng vẽ. Cuộc tình của họ nồng cháy và kiêu lời một cách lạ lùng. Thông thường, nàng đến xưởng vẽ, lại gần chiếc ghế bành đã được lựa chọn một lần và mãi mãi, ngồi xuống và thả lơ mái tóc của mình. Ông đặt ấm nước lên bếp, bỏ vào chiếc cốc sứ trắng năm cục đường và đẩy thau đường đến trước mặt nàng. Nàng không những chỉ pha đường vào trà, mà còn vừa uống vừa gặm một cục đường nữa - theo kí ức về trại trẻ mồ côi, đến nay nàng vẫn chưa hết thèm ngọt.

Trong khi nàng chậm rãi uống thứ sirô của mình, ông nhìn nàng, nhìn rất lâu. Ông rất thích ngắm màu da trắng muốt của nàng, đang ngồi lên trước mắt ông, hơn cả vàng cầu vồng rực rỡ trên phong nền nhợt nhạt của bức tường trợ trụ phía sau lưng nàng. Cả ánh men của chiếc chén sứ trong bàn tay màu hồng nhưng dù sao vẫn là màu trắng của nàng, cả những cục đường

to hạt, lấp lánh như ánh kim cương ở vết chặt, thậm chí cả bầu trời bằng bạc phía ngoài cửa sổ - tất cả những cái đó hòa hợp tuyệt vời với màu da trắng như trứng gà bóc trên khuôn mặt của nàng, trắng một cách kì lạ, ấm áp và sinh động. Khuôn mặt nàng là tông màu chủ đạo, tất cả mọi thứ như được sinh ra từ đó, lớn lên, ca hát và nhảy múa về điều huyền bí của màu trắng chết chóc và màu trắng sinh sôi.

Ông ngắm nàng, và nàng cũng đánh hơi thấy điều đó. Nàng bay bổng trước cái nhìn của ông, nàng như tan ra trong niềm kiêu hãnh đàn bà và tận hưởng quyền lực vô biên của mình. Nàng biết rằng, chỉ cần nàng thốt lên với ông bằng giọng trơ trẽn như con nít: “Có muốn một chút xíu không?” – là ông gật đầu và bế nàng đến bên chiếc xôpha cũ, phủ bằng một tấm thảm sồi bạc. Bằng không, ông sẽ cứ ngồi đấy mà nhìn nàng không chớp, thật tội nghiệp, đúng là một tên ngốc dở người, chẳng giống ai, và ông yêu nàng như thể điên khùng.

“Điên khùng...” – nàng thầm nhắc lại. Nụ cười kiêu hãnh chỉ hơi chạm khẽ môi nàng. Ông cũng cảm thấy sự đặc thẳng hơi đàn độn đó, nhưng vẫn dán mắt nhìn mãi, cho đến khi nàng cất tiếng:

- Thế thôi nhé...Em về đây...

Ông không bao giờ hỏi, mà nàng cũng chẳng kể gì về bản thân mình, vả lại điều đó cũng không cần thiết. Sự ham muốn vô tận của ông đối với nàng, cũng như sự mong muốn thông thường được ở cạnh ông của nàng chẳng cần đến một sự xác nhận bằng lời nào cả. Trong sự hiện diện của ông nàng cảm thấy mình đã đạt được danh phận mơ ước: trở nên giàu có, xinh đẹp, tự do. Và cũng chẳng cần trường trung cấp nghệ thuật làm gì nữa.

Đến giữa tháng tư, ông bắt đầu vẽ chân dung của nàng. Thoạt đầu là một bức với chiếc ấm pha trà và những bông hoa trắng, sau đó là một bức khác. Thế rồi dần dần hình thành cả một dãy những khuôn mặt màu trắng, khuôn mặt này lẩn sau bóng của khuôn mặt khác rồi lại hiện ra, chúng kết hợp với nhau bằng một phương pháp thấu kính nào đó, được ông cân nhắc kĩ càng.

Robert Victorovich vẽ khá nhanh. Mặc dù nàng luôn ở cạnh ông, và mặc dù điều đó rất quan trọng đối với người họa sĩ, nhưng đây không phải là

những bức tranh vẽ theo mẫu thực. Dường như ông đã hấp thụ nàng vào tận đáy lòng mình và khi vẽ, ông chỉ nhìn vào cái kho thâm kín ấy. Ông làm việc suốt ngày, khi còn ánh sáng tự nhiên, và càng ngày, thời gian ông ở xưởng vẽ lại càng nhiều hơn. Ngay cả trước đây ông đã thích về nhà thật muộn, bây giờ ông thường ngủ đêm tại xưởng.

Vào khoảng thời gian khi mà sức hút ở nhà giảm đi và cuộc sống của Robert Victorovich ngày càng xê dịch đến xưởng vẽ, khi mà xưởng vẽ mềm mỏng mỗi lá và tiếp nhận cô nhân tình ít nói, thì những đám mây đã dần dần kéo đến bao phủ mái nhà của Sonechka.

Khu xóm nhỏ của họ có kế hoạch phải dời đi nơi khác. Những câu chuyện bàn bạc dai dẳng và không mấy thuyết phục từ nhiều năm nay, vào một ngày đẹp trời bỗng biến thành một mảnh giấy đáng ghét có con dấu nhòe nhoẹt – bức công văn về việc phá dỡ ngôi nhà và di chuyển cư dân đến địa điểm khác. Tờ giấy đó không được trao tận tay người nhận, như thường thấy trong những trường hợp tương tự, người ta đã gửi nó đến bằng đường bưu điện, vào lúc giữa trưa, sau đợt thư báo buổi sáng. Sonia đã thấy trong hòm thư tờ giấy quái ác đó.

Nắm chặt tờ giấy trong mấy ngón tay, Sonia chạy đến tìm chồng ở xưởng vẽ. Đó là nơi mà thông thường bà không mấy khi tới, âm thầm thực hiện một điều cấm kị tuy không nói thành lời dành cho bà.

Robert Victorovich đang làm việc một mình trong xưởng. Sonia ngồi xuống chiếc ghế bành cọt kẹt dưới sức nặng của bà. Ông chồng im lặng ngồi xuống đối diện. Sonia nhìn rất lâu những tấm toan mới vẽ dở dang nhiều khuôn mặt đàn bà thiếu mắt nhợt nhạt và hiểu ra ai là nàng chúa tuyết thật ngoài đời. Và Robert Victorovich cũng hiểu là bà đã biết điều đó. Nhưng họ không nói gì với nhau cả.

Sonia ngồi im lặng một lúc, đặt tờ thông báo buồn thảm lên bàn và đi về. Ra khỏi cổng nhà, bà dừng lại và cảm thấy choáng váng. Bà tưởng rằng tuyết phải đang vùi lấp khắp nơi, - vậy mà trên phố cây cỏ tháng năm lại đang đâm chồi nảy lộc. Có tiếng tàu điện xanh tươi từ đâu đó leng keng vọng lại.

Bà đi về hướng ngôi nhà của mình, ngôi nhà yêu quý hạnh phúc, mà không hiểu vì sao bây giờ phải dỡ bỏ từng thành từng súc gỗ. Nước mắt lăn theo những nếp nhăn dài trên má khi bà lẩm bẩm từng câu rời rạc bằng đôi môi khô héo:

- Điều đó nhẽ ra phải xảy ra từ lâu, lâu lắm rồi...Mình lúc nào cũng biết là không thể có điều đó ... không thể có điều đó²¹...

Trong khoảng mười phút đồng hồ trên đường đi về nhà, bà đã nhận thức được rằng mười bảy năm hạnh phúc của bà từ nay đã kết thúc. Không có gì thuộc về bà, kể cả Robert Victorovich – mà cũng chẳng biết hồi trước ông ấy thuộc về ai? – kể cả Tania, mà giờ đây hoàn toàn khác lạ, hình như là giống bố, hay là giống ông nội, chứ không phải thuộc dòng dõi nhút nhát giống bà, kể cả ngôi nhà mà đêm đêm bà thuộc lòng từng tiếng húng hắng, từng tiếng thở dài của nó, giống như người già cảm nhận thân xác của mình, mỗi năm lại càng thêm xa lạ... Điều đó thật công bằng làm sao, vì bên cạnh ông ấy sẽ có cô gái trẻ đẹp đó, vừa dịu dàng thanh mảnh, vừa sánh ngang với ông ấy về sự độc đáo khác thường. Cuộc đời cũng thật sáng suốt, khi đem đến cho ông ấy một kì quan như vậy lúc cuối đời, khiến cho ông ấy lại quay về với nghệ thuật, với điều chính yếu nhất của ông...” – Sonia miên man nghĩ ngợi.

Lòng hoàn toàn trống trải, người nhẹ bồng, nghe trong tai ù lên những tiếng ong ong trong suốt, bà đi vào phòng mình. Đến gần tủ sách, bà rút bừa từ trên giá một cuốn, nằm xuống giường và giở một trang hú họa giữa sách. Đó là truyện ngắn “Tiểu thư nông dân”²². Đây chính là lúc nàng Liza từ trên lầu bước xuống phòng ăn, mặt đánh phấn dày bụi, còn dày hơn cả cô gia sư Giăcson, còn Aleksei Berestov thì sắm vai một người đăm chiêu lơ đãng. Những trang sách đó đã rơi vào lòng Sonia một niềm hạnh phúc lặng lẽ trước vẻ đẹp hoàn chỉnh của ngôn từ và sự mẫu mực của lòng cao thượng ...

Bắt đầu những ngày dài chuẩn bị cho cuộc di chuyển. Sonechka thắt nút những chiếc tay nải, ấn vào những hộp các tông đựng thuốc lá tất cả xoong chảo, áo quần trong một tâm trạng long trọng khác thường. Dường như bà đang chôn cất đoạn đời đã qua của mình, và trong mỗi một thùng giấy đóng kín là những phút giây, những ngày đêm, những năm tháng hạnh

phúc. Và bà lấy tay vuốt ve những chiếc quan tài bằng giấy một cách dịu dàng âu yếm.

Tania ăn mặc luộm thuộm, cầu thả, ngẩn ngơ lang thang khắp nhà, vấp ngã vào các thứ đồ đạc đã bị dịch chuyển ra khỏi những vị trí quen thuộc của chúng, và giờ đây dường như cũng biết tự mình di động. Những cánh cửa tủ đột nhiên tự mở ra, những chiếc ghế dường như biết ngáng chân một cách bất ngờ.

Tanya chẳng giúp đỡ mẹ việc gì. Chỉ trung thành với những cảm xúc của mình, cô hoàn toàn đắm chìm vào một nỗi kinh tởm tột cùng trước tất cả những gì đang xảy ra trong gia đình.

Ngoài ra, còn thêm một tình tiết nặng nề khó chịu nữa: Vào thời kì đó, vốn là người ít cởi mở, với năng khiếu diễn đạt chưa được phát triển, cô lộn trái tất cả những nếp gấp của cái tâm hồn luộm thuộm, rắc rối của mình trước Iasia. Với vẻ im lặng khôn ngoan của mình, Iasia hầu như trở thành một người đối thoại duy nhất của cô. Nàng tiếp nhận tất cả những cảm xúc nông cạn của Tanya với một sự trung lập thuận lợi cho cô. Cho nên trong những cuộc nói chuyện, mà thực ra là độc thoại ấy, Tanhia đã dần dần học được cách diễn đạt những ý nghĩ của mình, nắm bắt được những hình tượng đang bay bổng, và điều đó đem lại cho cô sự vui thích to lớn.

Những người bạn khác của cô, hoặc là một con nhím xù lông và chuyên môn đảo lộn mọi thứ trên đời như Aliosa, hoặc có tài năng rộng lớn như biển cả, với trí nhớ khôn cùng, với kho trí thức về đủ mọi thứ trên thế giới như Volodia, vô hình trung lúc nào cũng hấp dẫn cô một cách cưỡng bách để cô đến với thế giới nội tâm đầy cảm dỗ của họ. Chỉ có Iasia là cho cô cơ hội được tự mình suy nghĩ, tự mình bàn luận thành lời, tự mình mò mẫm lựa chọn những chi tiết nhỏ nhặt mà con người tùy tiện dựng nên bức vẽ khởi đầu, mà rồi theo bức vẽ này tất cả những đường nét tiếp theo của cuộc sống. Chính từ đây đã sinh ra lòng biết ơn mơ hồ, cảm giác gắn bó gần gũi với Iasia.

Trong một thời điểm hạnh phúc hiếm hoi của quá trình tự say mê, Tania nhận thấy rằng Iasia có một cuộc sống riêng tư nào đó. Thế nhưng khi cô cố gắng tìm cách thâm nhập vào cái không gian bí mật của Iasia vào những giờ

đồng hồ ban ngày - ngoại trừ những khi đi học và ở nhà - Tania chỉ nhận được sự im lặng dịu dàng hoặc những câu trả lời lấp lửng. Dự đoán đầu tiên về một mối tình bí mật đặt ra trước mắt Tania một câu hỏi nóng bỏng: Người đó là ai?

Câu hỏi đó đã được tìm ra lời đáp một cách bất ngờ nhất. Tania chạm trán với bố và Iasia ngay gần tàu điện ngầm và cô vô tình trở thành người chứng kiến một cảnh tượng không thể nào ngờ được. Hai người vừa đi, vừa ăn kem, vừa cười. Kem đậm đặc chảy thành từng giọt. Robert Victorovich lau từ gò má Iasia những giọt kem trắng bằng một động tác ngón tay mà Tania, vốn là chuyên gia vĩ đại về khoản sờ mó, cũng phải rùng mình bởi một cảm giác ghen tỵ mới mẻ mà cô chưa từng cảm thấy bao giờ.

Tania hoàn toàn không hề quan tâm đến quyền lợi của mẹ và những quan niệm nào đó về chuẩn mực đạo đức. Cô chỉ tức giận trước một điều duy nhất: Đó là sự dấu diếm đê tiện về mối tình mà Tania hoàn toàn không quan tâm, dù dưới bất cứ phương diện nào.

Tania gây gỗ một trận nên thân với Iasia. Đã ngấm ngầm chuẩn bị tinh thần là sẽ có ngày bị phát hiện, Iasia lập tức gói ghém đồ đạc, chuồn bằng lối ra có bậc thềm chạm trổ, bỏ lại Tania đầy đau khổ và sững sốt. Cô cứ tưởng rằng quan hệ giữa cô và Iasia là quan trọng hơn tất cả mọi chuyện tình khác trên đời.

Lúc đó Robert Victorovich đang tháo dỡ chiếc giá sách do chính tay ông đóng từ dạo trước nên thậm chí không phát hiện ra sự vắng mặt của Iasia.

Rốt cuộc đã đến cái ngày mà người ta chở đồ đạc đến nhà mới. Dưới ánh nắng mùa hè rực rỡ, các thứ đồ gỗ tàng tàng, ấm cúng và dùng lâu như thế, được phẫn khởi mua sắm ngày nào ở chợ Preobragiinsky, giờ đây lại phơi bày tất cả vẻ nghèo nàn. Họ bỏ tất cả các thứ đồ đạc đó lên một chiếc xe thùng không mui và chở đến cái xóm Likhoboruy khó chịu, vào một căn hộ ba buồng bất tiện, nơi tất cả mọi thứ đều nghèo nàn một cách bẽ bàng. Những bức tường thì mỏng, căn bếp thì chật chội, vường vúi, chiếc bồn tắm thì như nhỏ như một đứa trẻ thiếu tháng...

Cùng với Gavrilin, Robert Victorovich lấp đặt mọi thứ đồ gỗ trong nhà. Thứ nào cũng ương bướng chống đối, không chịu nằm vào diện tích được phân cho nó, thứ nào cũng chìa ra những góc với cạnh, và ở đâu cũng thiếu một vài xăng ti mét. Robert Victorovich buộc phải gỡ bỏ những chiếc nẹp gỗ ở ván sàn, để ấn chiếc tủ áo một buồng không lấy gì làm lớn vào cái góc phòng dành riêng cho nó. Tania phát khóc trước chiếc hòm gỗ có chiếc nắp vồng lên, không chịu ăn nhập với chỗ ở mới.

Sonia sai khiêng chiếc đi văng của Tania và chiếc giường của Iasia vào gian phòng tiếp sau phòng ngoài và bảo:

- Đây sẽ là khuê phòng cho bọn con gái.

Được Sonechka mời đến để giúp chuyển nhà, Iasia thận trọng dỏng tai nghe ngóng. Nàng hoàn toàn không thể nào hiểu được chuyện gì đang xảy ra. Nhưng đối với nàng, chuyện đó cũng chẳng có gì quan trọng. Đây không phải là ngôi nhà yêu quý của nàng, ngôi nhà đó ở một nơi khác. Và nàng có cảm tưởng rằng, nàng đã nắm được cái điều chính yếu nhất ấy rất chặt trong tay của mình.

Sonechka lôi ở đâu đó ra một chiếc túi lớn màu nâu, lấy từ đó ra một chiếc khăn thần với những tấm giấy lau miệng, những viên thịt bằm rán đã nguội và món okroska⁷³ mát lạnh đựng trong phích đá.

Vẫn như trước đây, Sonechka bỏ lên đĩa cho Iasia những miếng ngon nhất. Iasia mỉm cười với bà, tỏ vẻ biết ơn. Nàng thấy Sonechka thật lạ đời. “Mà biết đâu, đơn giản là bà ấy khôn khéo như thế” – Iasia căng óc nghĩ thầm. Nhưng trong thâm tâm, nàng biết là không phải như vậy.

Đang giữa bữa ăn, Tania bỗng ôm mặt, òa lên nước nở, tóc và ngực rung lên dữ dội, rồi sau đó lại phá lên cười sảng sặc điên dại. Khi cơn thần kinh đột ngột kết thúc, cả người vẫn ướt đầm bởi nước mắt và nước người nhà dội lên, cô tuyên bố sẽ lập tức đi Piter⁷⁴.

Iasia đưa cô vào ngăn khuê phòng mới, mà do số phận an bài, sẽ chẳng bao giờ được trở thành chốn cấm cung cho một cô gái nào nữa. Cả hai cô leo lên giường của Iasia. Nàng tháo sợi dây thun khỏi lọn tóc dày của mình, họ vuốt ve tóc nhau, và hoàn toàn không giận nhau nữa.

Tuy vậy, Tania không thay đổi quyết định. Ngay chiều hôm ấy, cô lên đường để đến với chàng nhạc sĩ của mình, kể mà lúc nào cũng ám mùi cần sa ngọt ngào.

Gavrilin, Robert Victorovich và Iasia trở về Maxlovka. Sau khi đưa tiễn người thân, lần đầu tiên Sonechka còn lại một mình trong căn hộ ở Likhaboru. Bà buồn rầu nghĩ về sự cô đơn đột ngột, về cuộc đời hoàn toàn tan nát của mình. Đặt lưng xuống chiếc đi văng chưa được ngả thành giường ở phòng ngoài, lấy từ chõng sách còn chằng dây một quyển Siller⁷⁵, bà đọc Vallenstein⁷⁶ đến tận sáng – có ai ngủ được khi đọc những quyển sách như thế – tự nguyện hiến mình cho loại ma túy văn học mà bà đã trải qua từ thời thiếu nữ.

Ngoài sự dự đoán của Sonechka, Robert Victorovich hoàn toàn không có ý định bỏ rơi bà. Ông nhất định phải đến Likhaboru vào thứ bảy và một đôi lần nữa trong tuần, cùng với Iasia ít nói. Trong khi nàng lặng lẽ sột soạt tà áo lụa trong khuê phòng, sắp đặt lại quần áo, sách vở của mình và của Tania, Robert Victorovich thay những chiếc bệ cửa sổ bằng những tấm gỗ rộng hơn, đóng lại những chiếc ghi đông cho chắc chắn, cửa chiếc giá sách to làm thành hai chiếc nhỏ và treo những bức chân dung của Tania lên tường.

Họ ăn tối ở phòng giữa, ngầm hiểu là phòng của Sonia. Họ nói một vài câu chuyện về Tania, cô đi Piter một tháng nay và vẫn nấn ná trì hoãn chưa muốn quay về căn hộ khủng khiếp ở Likhaboru này.

Đến khuya, họ đi nằm. Iasia ngủ ở khuê phòng, Robert Victorovich ở căn phòng dành riêng cho ông ngay lối vào, còn Sonechka thì nặng nhọc ngả lưng xuống chiếc đi văng và thiếp đi. Bà vui sướng vì Robert Victorovich ở đây, ngay sau bức tường mỏng phía bên phải, còn nàng Iasia mảnh mai xinh đẹp thì ở phía bên trái. Chỉ tiếc là Tania vẫn vắng nhà...

Sáng ra, Sonechka bỏ món xa lát còn lại từ hôm qua, thịt băm rán và cháo kiều mạch vào những chiếc lọ thủy tinh rồi cho tất cả vào chiếc túi màu

nâu và trao cho Iasia.

- Cám ơn cô Sonia - Iasia cúi đầu, mắt nhìn xuống và cám ơn.

Đến hôm sinh nhật của Aleksandr Ivanovich, Robert Victorovich dẫn Sonia đến xưởng vẽ để cùng đi. Đó là cuộc xuất hành đầu tiên của cả ba người. Vốn là một con người trinh trắng và là thầy tu từ trong bụng mẹ, chưa bao giờ bị bắt quả tang bởi một hành động tai tiếng nào đối với phụ nữ, và trên cơ sở đó bị xã hội đầy thiện chí nghi ngờ về những tội lỗi thú vị hơn nhiều, có lẽ ông Aleksandr Ivanovich là người duy nhất đã tiếp nhận bộ ba nhà Robert Victorovich như một điều tự nhiên và hợp quy luật.

Những vị khách khác, đặc biệt là đám đàn bà nghệ thuật thì say sưa bàn tán một cách ngọt ngào trong các góc phòng về cái tam giác vừa mới hình thành. Họ cuống cuống lên, chỉ chực nổ bùng ra như bột ủ sữa chua. Vốn là một người có tính hơi điên, bà Magđalina tức đở tức giận thay cho Sonechka, đến nỗi chứng đau nửa đầu tự nhiên đột phát. Nhưng thật phí công, Sonechka rất phấn khởi vì Robert Victorovich đã rủ bà cùng đi, bà hãnh diện vì lòng chung thủy của ông, mà bà cho rằng ông đã thể hiện đối người vợ già nua xấu xí như bà. Hơn nữa bà khâm phục nhan sắc của nàng Iasia xinh đẹp.

Theo lời đề nghị của ông Aleksandr Ivanovich, bà dọn dẹp bày biện bàn ăn, đưa mời khách khứa các thứ thức ăn mua ở cửa hàng, và nhớ tới chứng đau dạ dày thường xuyên của Iasia, bà nói thầm vào tai nàng:

- Này Iasia, món bắp cải quăn thịt hấp này không được... ấy lắm đâu... Coi chừng nhé...

Một vài bà khách chỉ muốn trách móc Sonechka đã khéo giả vờ - nom bà thật tươi tỉnh trong cái đội hình ba người ấy. Những người khác thì rất sẵn lòng thương xót bà và mong muốn chỉ trích Robert Victorovich. Nhưng họ không thể thực hiện được những điều đó, vì cả ba người cư xử với nhau rất mực thân thuộc, khi ngồi thành một hình tam giác theo kiểu gia đình. Robert Victorovich ngồi chính giữa, bên phải, cao hơn ông một cái đầu là Sonechka, phía bên trái ông Iasenka ngồi sáng lên bởi làn da trắng và viên đá nhỏ, nhọn sắc trên ngón tay.

Khó có thể hình dung Robert Victorovich đang chọn mua nhẫn cho cô bé của mình trong cửa hàng vàng bạc. Nhưng cần phải thú nhận một cách công bằng rằng cô nàng này quả là thuộc nòi những phụ nữ bé bỏng không người che chở, mà người ta muốn đeo vào ngón tay nhỏ nhỏ chiếc nhẫn đá quý, và choàng lên đôi vai chớm lạnh chiếc áo măng tô...

Robert Victorovich đã không cho những người lạ, tức là bạn bè của ông, một cơ hội để lựa chọn giữa hai bà vợ để bày tỏ lòng thông cảm, sự phản đối hoặc sùng sốt...

Tối vui tuần tự trôi qua. Anh chàng Gavrilin chuẩn choáng say giả làm con thiên nga giấy chết, rồi bắt chước Lenin. Cuối cùng là tiết mục chó bắt rận, đã được trình diễn nhiều lần và được mọi người vỗ tay bắt diễn lại. Sau đó là trò đoán chữ, trong đó nổi bật lên bóng ma đang lang thang trên khắp châu Âu, một con bò cái sáu chân, do ba bà béo phủ chiếc màn cửa vải dày biểu diễn.

Đến đoạn này của cuộc vui, ai nấy đều nhắc đến Tania, vốn rất giỏi nghĩ ra những câu đố chữ thông minh buồn cười. Mấy bà khách nhạy cảm nhất đưa mắt nhìn nhau: Tội nghiệp cho con bé!

Đúng thời gian đó, con bé tội nghiệp đang sống trong trong cái hang ổ dễ thương trên đảo Vasilevski⁷⁷, cùng với cậu bạn Alioska của mình. Piter đang là mùa những đêm trắng, cô rất tò mò và và gan dạ, mỗi giây phút đều sẵn sàng lao đầu vào một trò chơi nghiêm trọng nào đó. Hai người hoàn toàn không muốn rời nhau phút nào, họ nhìn cuộc đời xung quanh bằng cặp mắt riêng của mình, nhưng Aliosa kinh ngạc nhận thấy rằng chẳng những cô không làm vướng chân anh trong cuộc sống vô định, mà hình như lại còn bổ sung thêm những cơ hội để thoát li ra khỏi cái “xovukha”⁷⁸, như anh mĩa mai gọi cái cách tồn tại đang được xã hội công nhận.

Vài hôm sau tiệc sinh nhật ở nhà ông Aleksandr Ivanovich, Sonia đi Leningrad thăm con gái. Bà ngồi trong chiếc sân nhỏ, chờ con nửa ngày liền, sau đó cùng ngồi uống trà với Tania và Aliosa bốn mươi phút bên chiếc bàn chất đầy sách vở, đĩa nhạc, thức ăn thừa và vỏ chai. Rồi bà lên tàu về ngay buổi tối hôm ấy, sau khi để lại tiền nong và dặn con năng gọi điện về nhà.

Ngồi trên tàu, Sonia không ngủ được. Bà miên man nghĩ ngợi về một cuộc đời đẹp đẽ đang diễn ra với con gái và chồng của bà, về chuyện xung quanh cây cỏ đang nở hoa xiết bao tươi đẹp, chỉ tiếc là đối với bà thì tất cả mọi điều đó đã trôi qua rồi, nhưng cũng hạnh phúc biết bao vì tất cả những điều đó đã từng tồn tại... Bà lắc đầu một cách già nua, theo nhịp lắc lư của con tàu, dường như dự báo trước về việc mắt bà sẽ bị chứng máy giật sau hai thập niên nữa.

Rồi sau đó mùa đông lại về. Nhẽ ra hai cô gái phải học cho hết phổ thông, nhưng cả hai đều bỏ dở. Suốt mùa đông, Tania vẫn theo hướng đi quen thuộc. Cô liên tục cãi nhau với Aliosa, bỏ về Matxcơva, nhưng rồi Likhaborư khiến cô buồn chán, thành thử cô lại lao tới thành phố Piter yêu quý của mình.

Robert Victorovich vẽ suốt mùa đông. Ông gầy đi rất nhiều, nhưng càng gầy thì khuôn mặt của ông càng sáng láng và có vẻ như ông dịu dàng hơn với người khác. Cô nhân ngãi nhỏ nhắn lặng lẽ tồn tại bên ông, hoặc róc rách những chiếc vỏ kẹo, hoặc giở xem những quyển tạp chí Ba Lan, hoặc sột soạt thứ lụa rẻ tiền. Nàng liên tiếp may cho mình những chiếc váy nhiều màu, kiểu dáng y hệt như nhau, chiếc kim khâu ánh lên những mũi khâu nhặt.

Thời đó, người ta sùng bái tất cả những gì thuộc về Ba Lan. Tinh thần tự do bay bổng từ phía ấy tràn về đây, nhưng khi quá cảnh trên lãnh thổ Đông Âu, nó đã trở nên nặng nề hơn một chút.

Đến thời kì này, Iasia không còn giấu giếm nguồn gốc xuất thân Ba Lan của mình nữa. Hóa ra nàng còn nhớ được một cách tuyệt vời thứ tiếng mẹ đẻ của mình, mà hồi nhỏ nàng vẫn nói với mẹ. Ngoài những ngôn ngữ châu Âu được xã hội cùng công nhận, Robert Victorovich còn biết tiếng Ba Lan. Và thứ ngôn ngữ niềm nở, dịu dàng đó đã khiến cho họ trở nên cởi mở. Giống như với Sonia ngày xưa, bây giờ ông kể cho Iasia nghe những câu chuyện lạ lùng nho nhỏ, vừa buồn cười, vừa đáng sợ. Đó cũng là chính là cuộc đời của

ông, nhưng bây giờ lại được kể bằng những ngôn từ trong trắng, nên có vẻ như là một cuộc đời nào đó khác hẳn, nằm trong dấu ngoặc đơn của những chuyện mà ông từng kể với Sonechka trước đây.

Iasia hết khóc lại cười, thỉnh thoảng nàng thốt lên: “Giêsu! Maria!” Nàng tự hào, khâm phục, vui mừng, đến mức thậm chí cũng học được cách cảm nhận một vài khoái cảm. Trước đây, mặc dù có nhiều kinh nghiệm sớm sủa và lâu dài trong việc tiếp xúc với đàn ông, nàng chưa bao giờ ngờ được rằng trên đời này lại có những cảm giác như vậy.

Ông vẫn thường xuyên chăm chú ngắm cổ nàng, nhìn làn da tươi mới của khuôn mặt, lớp lông tơ màu trắng dưới nét mày hẹp và nghĩ về thứ vật chất quý giá và mới mẻ, về cái hình thức của sự hoàn hảo mà một bậc thiên tài Nga có lần đã nói là “chưa đủ để trở thành thông minh”.

Tình cảnh nô lệ của Robert Victorovich đã thu được kết quả tốt đẹp. Ông buộc phải đóng thêm một chiếc gác xếp nữa trong xưởng vẽ để lấy chỗ xếp tranh. Ông đã kết thúc xery màu trắng của mình. Theo như cảm tưởng của ông, không thành được một sự phát minh nào cả. Ông đã bới tung hết lớp đất đá mà ông có thể đào xới được, mặc dù đó hoàn toàn không phải là ít ỏi, nhưng bản thân điều bí mật đã từng hứa hẹn sắp sửa lộ ra thì đã trượt đi đâu mất, để lại một nỗi đau đớn ngọt ngào về sự gần gũi của nó. Chỉ còn lại nữ đại diện toàn năng xinh đẹp tuyệt vời, đến mức đã chiến thắng trong ông tất cả sự mệt mỏi và tuổi tác, thắng cả xác thịt đã hao mòn vì năm tháng.

Cuối tháng tư, giữa một đêm ẩm ướt khi tiết trời đang ấm dần lên, ông xiết chặt đôi vai của Iasia và nặng nề ngã vật cái đầu run rẩy xuống mặt gối cứng.

Phải một hồi lâu Iasia mới hiểu ra là ông đang chết. Nàng rú lên và chạy ra hành lang, nơi còn bầy cánh cửa của những xưởng vẽ khác. Các họa sĩ không ai ở đây, hiếm khi có người ngủ lại. Nàng giật quả đấm của hai phòng bên cạnh rồi lao từ tầng bốn xuống bên chiếc điện thoại ở phòng thường trực.

Bà già thường trực với bím tóc đã tháo tung khế kêu lên khi thấy Iasia lỏa lồ chạy tới, nhưng nàng đẩy bà vào phòng:

- Cấp cứu... mau lên...Cấp cứu...

Vừa nói nàng vừa run rẩy quay máy điện thoại.

Khi các bác sĩ đến nơi, Robert Victorovich đã tắt thở. Ông nằm sấp, khuôn mặt tím đen úp xuống mặt gối. Iasia vẫn không thể lật được người ông lại.

Nguyên nhân cái chết là quá rõ ràng.

- Xuất huyết não - ông bác sĩ to béo, khó ưa, sặc mùi rượu và mùi thức ăn rẻ tiền buông giọng. Và rồi ông ta ghi số điện thoại nhà xác ra giấy.

Mấy người hộ lí đi xuống cầu thang, chiếc băng ca không được dùng đến va vào tường khô khốc.

- Già rồi mà còn chết trên bụng đàn bà. Con bé ấy còn trẻ nhỉ. - Một người nói.

- Thì đã sao? – Người kia đáp - Như thế chẳng hơn là thối xác trong bệnh viện.

Căn hộ ở Likhaborư không có điện thoại. Khi Iasia đến nhà Sonia, bà vừa uống xong chén cà phê buổi sáng. Sonia nhè nhẹ lúc lắc đầu, choàng lấy Iasia, ôm chặt nàng vào lòng và họ cùng khóc rất lâu ở phòng ngoài.

Sau đó, cả hai cùng đến xưởng vẽ. Thi hài đã được đưa đến nhà xác. Cái đám bữa bãi hình thành sau sự hiện diện của hai đoàn: Y tế và tang lễ, được họ nhanh chóng dọn dẹp.

Sonia lột từ chiếc đi văng tấm ga đáng xấu hổ trước mắt người lạ dấu vào túi xách của mình. Sau đó họ đi gọi điện cho Tania ở Leningrad. Người hàng xóm bảo là cô và Aliosa không ở nhà. Iasia suốt buổi cứ nắm tay Sonechka, bám chặt lấy bà như đứa con nít. Như thế nàng là đứa trẻ côicút, còn Sonya là mẹ của nàng.

Bà thường trực đã kịp kể cho những ai muốn nghe về cái chết om sòm của ông già Robert. Từ trưa, những người họa sĩ hàng xóm đã đến xưởng vẽ. Họ mang đến những thứ cần thiết trong hoàn cảnh như vậy: Người đưa hoa, người đưa rượu, hoặc tiền...

Tự nhiên hình thành những ý kiến chung. Robert được người ta thương xót, Iasia bị căm ghét và khinh bỉ, còn đối với Sonia thì ý kiến có vẻ phức tạp. Người ta chờ đợi ở bà một điều gì đó, họ nhìn bà với vẻ chăm chú, và cũng rất có thể là với lòng thông cảm.

Đến tận chiều tối, trong xưởng vẽ chỉ còn những người thân thiết nhất ở lại. Sau khi khóc một cách lặng lẽ và không nước mắt, Sonia đột ngột lên tiếng một cách cứng rắn:

- Hãy kiếm một hội trường rộng rãi. Tôi muốn xung quanh quan tài phải treo tất cả những thứ này - bà chỉ lên những chiếc gác xép, nơi chõng chắt những bức tranh.

Họa sĩ trường phái barbizonets đưa mắt nhìn Gavrilin. Họ cùng gật đầu. Và mọi việc đã diễn ra đúng y như thế.

Quý nghệ thuật phân cho họ một gian triển lãm. Những bức tranh đã được treo lên từ đêm hôm trước. Có năm mươi hai bức cả thảy. Sonia điều khiển mọi người treo tranh, và có lẽ không ai làm được việc đó xuất sắc hơn bà. Bất chợt, mặt trời ló ra, chói gắt một cách khó chịu, cản trở việc treo tranh của Sonia. Nhìn những bức tranh tương phản ánh nắng lấp lánh, Sonia đề nghị buông những tấm rèm cửa xuống. Họ treo hết các bức tranh. Người ta kéo rèm lên. Đến lúc đó, mặt trời đã dịu đi, và có cảm giác như tất cả đã đậu vào đấy, bức tranh nào cũng đã nằm ở vị trí của mình. Có lẽ chính Robert Victorovich cũng không thể làm được tốt hơn thế.

Đến mười hai giờ trưa hôm sau, người ta bắt đầu đến viếng. Và không thể tưởng tượng nổi là lại đông đến như thế. Đến vĩnh biệt Robert Victorovich có những vị họa sĩ già và danh tiếng, đã kiếm chác được không ít những cục chai trên tay và những huân huy chương về mặt chế tạo chân dung đại lễ cho những người cần thiết. Có những vị trung tuổi thuộc làn sóng mới ôn hòa, và thậm chí cả những người từng bị các hội viên ngăn cản không cho bước qua ngưỡng cửa của Hội họa sĩ – cái bọn nhãi ranh liapozovshina⁷⁹, cái bọn chủ nghĩa tiền phong rách rưới.

Cuộc triển lãm sau khi tác giả qua đời không thuộc loại có thể đem ra bình luận. Mà bản thân Robert Victorovich lúc sinh thời cũng chưa bao giờ cần đến những lời đánh giá về công việc của mình.

Chiếc quan tài đặt ở giữa phòng. Mặt người quá cố thâm đen, như thể bị sém, riêng đôi tay xếp trên ngực là sáng lên một màu băng giá mà thưở sinh thời Robert Victorovich từng gọi là màu trắng - không sinh khí.

Trong bộ đồ lụa đen Iasia nom như thể bị đập vào Sonechka sồ sề và to lớn, nàng lấp ló dưới đôi tay của bà, như con chim nhỏ bên một con cánh cụt. Tania không có mặt, người ta không thể tìm được cô ở miền Trung Á vui vẻ, nơi cô và anh bạn đang đi tìm một nơi chốn thả xanh rờn.

Tất cả mọi sự thì thầm, bàn tán đã ở dừng lại ở phòng gửi áo khoác ngoài. Nơi đây, trong hội trường này, thậm chí những kẻ khát thèm lòng ruột đồng loại nhất cũng phải im lặng. Họ đến gần Sonia, nói với bà những lời chia buồn lúng túng. Sonia đẩy Iasia lên phía trước và máy móc đáp lễ:

- Vâng ạ, thật là đau thương... Một tai họa như thế đã trút xuống đầu chúng tôi ...

Ông Timler đi cùng cô nhân tình trẻ tuổi đến vĩnh biệt bạn già, đã thốt lên với giọng buồn bã:

- Đẹp quá...Như là Lia và Rakhil⁸⁰... Từ trước tới giờ tôi chưa hề biết rằng Lia lại có thể đẹp như vậy...

Trời phú cho Sonechka một cuộc đời dài lâu trong căn hộ ở Likhaboru, dài lâu và đơn độc.

Sau khi vội vã kết hôn với Aliosa, Tania được nhận món hồi môn của chồng là cả cái thành phố ma thuật thiếu ân cần của anh, nơi chỉ có những người kiêu hãnh và tự chủ sinh sống, và thế là cô trở thành một phụ nữ Leningrad. Tài năng của cô nảy nở khá muộn. Khi cô đã ngoài hai mươi, mới biết được rằng hóa ra cô rất có năng khiếu về âm nhạc, về hội họa, về tất cả mọi thứ mà đôi mắt lơ đãng của cô chạm phải. Cô chỉ học chơi chơi mà thành thạo tiếng Pháp, sau đó là tiếng Ý và tiếng Đức. Chỉ với tiếng Anh là cô cảm thấy một nỗi chán ghét kì lạ. Và rồi tất cả quay cuồng điên đảo, cho đến giữa thập niên bảy mươi, sau khi đã chia tay với Aliosa và hai ông chồng ngắn hạn khác, cô đi Israel với chiếc túi đeo vai và đứa con tuổi rưỡi

trên tay. Một thời gian sau, cô nhận được một chức vụ tuyệt vời ở Liên hiệp quốc, có phần nhờ vào tên tuổi lừng danh thế giới của cha cô.

Iasia sống với Sonechka mấy năm liền trong căn hộ ở Likhaboru. Sonechka dịu dàng chăm sóc Iasia, cảm thấy một sự biết ơn sùng kính đối với mệnh trời, đã gửi xuống cho ông chồng Robert yêu quý của bà một thứ trang sức, một niềm an ủi lúc tuổi già bóng xế.

Iasia lại trở về với ý định thi vào trường trung cấp nghệ thuật, nhưng chỉ rất yếu ớt. Nàng vui lòng cùng Sonechka đan lát may vá, khi thì đan một chiếc áo len thảm lạ thường cho Tania, khi thì may hàng cho khách, nhưng phần lớn thời gian họ cùng ngồi uống cà phê vô hạn độ và ăn bánh nướng trộn mật ong do chính tay Sonia làm ra. Dần dần, Iasia bắt đầu đau ốm mòn mỏi. Sonechka bí mật viết thư sang Ba lan và tìm được hai người bác và bà ngoại của Iasia, chẳng hề là quý tộc, mà có nguồn gốc khiêm tốn hơn nhiều. Được Sonia sửa trang điểm cho, Iasia đi Ba Lan, và chẳng bao lâu sau câu chuyện cổ tích đã kết thúc tốt đẹp: nàng lấy một người Pháp điển trai, trẻ tuổi và giàu có. Bây giờ nàng sống ở Pari, cạnh vườn Luychxambua, chỉ cách xưởng vẽ xưa kia của Robert Victorovich vài bước chân, điều mà dĩ nhiên nàng không hề biết.

Ngôi nhà trong công viên Petrovski đã chuyển hết cư dân, những ô cửa kính bị vỡ sau những trò đốt phá nho nhỏ của đám trẻ con. Ngôi nhà vẫn còn đứng đó nhiều năm, chẳng ai cần đến cả. Những người lang thang cơ nhỡ và lũ chó hoang thường ngủ trong đó. Có lần người ta tìm thấy ở đấy một xác chết.

Về sau, mái nhà bị sập xuống, và chẳng ai hiểu được, vì sao hồi trước người ta đã phải chuyển dân chúng ra khỏi ngôi nhà một cách vội vã như vậy.

Năm mươi hai bức tranh màu trắng của Robert Victorovich tản mát ra khắp trên thế giới. Trong các cuộc đấu giá nghệ thuật hiện đại, mỗi khi một bức tranh nào đó thuộc xêry ấy xuất hiện, các nhà sưu tầm lại lâm vào tình trạng choáng váng của giai đoạn tiền nhồi máu cơ tim. Những bức vẽ trước chiến tranh, thời Pari của ông có giá trị bằng những con số như trong truyện

thần thoại. Số này cũng không còn nhiều, chỉ còn lưu được cả thảy mười một bức.

Bà lão Sophia Iosifovna to béo và có ria mép vẫn sống ở Likhaboru, trên tầng ba một ngôi nhà năm tầng kiểu Khorusov⁸¹. Bà chẳng muốn chuyển về thành phố quê hương của mình, nơi con gái bà đăng kí hộ khẩu, cũng chẳng muốn đến Thụy Sĩ, nơi cô đang làm việc. Thậm chí bà cũng không muốn đến Paris, thành phố mà đương thời Robert Victorovich vô cùng yêu quý, nơi mà Iasia, cô bé thứ hai của bà, thường xuyên gọi bà đến ở.

Sức khỏe của bà ngày một xấu đi. Chắc là căn bệnh Parkinson đang bắt đầu tiến triển. Quyển sách run rẩy trong tay bà.

Xuân đến, bà tới nghĩa trang Vostriakovskoye, trông những bụi hoa trắng lên mộ của chồng, nhưng chẳng bao giờ chúng bén rễ được.

Chiều chiều, đeo lên chiếc mũ quả lê của mình chiếc kính Thụy Sĩ rất nhẹ, bà đắm mình vào những chiều sâu ngọt ngào⁸², những con đường có hàng cây âm u⁸³, những dòng nước mùa xuân⁸⁴...

NGUYỄN THỊ KIM HIỀN

(dịch từ nguyên bản tiếng Nga

“Sonechka”, nxb “Eskimo – press”,

Matxcova 2002.)

* * *

Truyện vừa

SONECHKA

Tác giả:

Lyudmila Ulitskay

* * *

Biên tập

Lê Thanh Minh

Trình bày, bìa, tạo Ebook

matthoigian2001@

* * *

Copyright © Dịch giả và Rạng Đông giữ Bản quyền



**Rạng Đông
phát hành**

Chú thích

[← 1]

Tiếng Nga gọi tắt là NEP, một chính sách mà chính quyền xô viết trẻ tuổi thực hiện vào đầu thập niên hai mươi, từ năm 1921 đến năm 1925, nhằm vực dậy nền kinh tế kiệt quệ sau cuộc Nội chiến. (Những chú thích tiếp theo là của người dịch).

[← 2]

Phiodor Đôstoievski (1821-1881) - Nhà văn Nga.

[← 3]

Ivan Turghenhev (1818-1883) - Nhà văn Nga.

[← 4]

Nikolai Leskov (1831-1895) - Nhà văn Nga.

[← 5]

Nay đã đổi lại tên cũ từ thời Nga hoàng là thành phố Ekaterinburg.

[← 6]

Montel Pol (1876-) nhà toán học, nhà vật lí Pháp. Thành viên Viện Hàn lâm khoa học Pháp từ năm 1937

[← 7]

Paxkal (1623-1662) – nhà triết học, nhà văn, nhà vật lí người Pháp.

[← 8]

Nhà xuất bản Elsevier nổi tiếng thế giới chuyên in các sách báo tạp chí khoa học kỹ thuật và y học.

[← 9]

Phụ nữ Nga sau khi kết hôn lấy họ của chồng.

[← 10]

Henric Ipxen (1828-1906)-nhà soạn kịch Na uy.

[← 11]

Onore đơ Banzac (1799-1850) - nhà văn Pháp.

[← 12]

Đăngtơ Alighieri (1265-1321) – nhà thơ Italia, tác giả “Thần khúc”.

Xiren: theo thần thoại Hi Lạp, Xiren là những nàng tiên nửa thân trên là những thiếu nữ xinh đẹp, còn nửa dưới là chim hoặc cá, có thể bay trên trời hoặc bơi dưới nước. Các nàng Xiren có giọng hát mê hồn, thường quyến rũ các thủy thủ, khiến họ quên hết quê hương, người thân... (Xem “Ôđixê”)

[← 14]

Rainer Maria Rilke (1875-1926) - Nhà thơ lãng mạn Đức, gốc Áo.

Novalis (1772-1801, tên thật là Fridric Fon Gardenberg -nhà văn lãng mạn Đức.

[← 15]

Nữ thần Kibela: tượng trưng cho sức sinh sản, sự phì nhiêu của thiên nhiên, còn có tên là Đại Mẫu, hoặc Mẹ của các thần. Nghi lễ thờ nữ thần Kibela bao gồm sự hành xác, tự thiến...

[← 16]

Nhân vật trữ tình trong “Evghenhi Oneghin”, tiểu thuyết bằng thơ của A. Puskin, nhà thơ Nga thế kỉ 19. Tachiana Larina, một tiểu thư sống ở nông thôn đã đem lòng yêu thương chàng trai quý tộc hào hoa này và mạnh dạn tỏ tình, nhưng Evghenhi Oneghin đã tàn nhẫn khước từ tình yêu chân thành đó.

[← 17]

Một loại mũ ấm của người Nga, che kín hai tai và gáy.

[← 18]

Chuyện đang nói ở đây xảy ra vào thời nước Nga chống phát xít Đức, cuộc sống rất khó khăn thiếu thốn.

[← 19]

Tháp Xvanzkaya: những ngôi nhà cổ bằng đá ở vùng Xvanetia (nay thuộc Gruzia), xưa kia vừa là nơi ở, vừa là pháo đài chống ngoại xâm.

[← 20]

Mark Avreli-Hoàng đế La mã (121-180)

[← 21]

Gamali - nhà triết học cổ Hilạp.

[← 22]

I. Erenbua (1891-1967)- nhà văn Nga xô viết.

[← 23]

Apoliner: Nhà thơ Pháp (1880-1918).

[← 24]

Tức là cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất.

[← 25]

Một thành phố ở nước Bỉ, nơi lần đầu tiên sử dụng vũ khí hóa học.

[← 26]

Một nước cộng hòa tự trị ở Liên Xô cũ, nay thuộc Liên bang Nga, thủ phủ là Upha.

[← 27]

Nguyên văn “желтые слезы” - những giọt nước mắt màu vàng.

[← 28]

Đơn vị đo khối lượng của Nga, bằng khoảng 16kg.

[← 29]

Nay đổi tên thành Ekaterinburg, một thành phố công nghiệp ở vùng Ural.

[← 30]

Thủ đô của nước cộng hòa tự trị Baskiria, thuộc LB Nga.

[← 31]

Barselon - một thành phố cảng ở Tây Ban Nha.

[← 32]

Gaudi y Cornet Antonio (1852- 1926) - kiến trúc sư người Tây Ban Nha.

[← 33]

Ở đây, tác giả viết muốn nói về những năm ba mươi của thế kỉ XX.

[← 34]

Ở đây, có lẽ tác giả muốn nói đến nhà thờ *Xagrada Familia* ở thành phố *Barxelon*, được xây theo thiết kế của *Gaudi y Corne*, kiến trúc sư người Tây Ban Nha.

[← 35]

Pan: có nghĩa là ngài, ông (tiếng Ba Lan).

[← 36]

Dặm Nga, đơn vị đo lường cũ, bằng 1,06km.

[← 37]

Ở vùng nông thôn Nga, người ta thường đào một hầm sâu dưới nền nhà để làm nơi cất giữ các loại thực phẩm như khoai tây, mít quả, bắp cải, cà chua, dưa chuột, thịt muối để dùng quanh năm.

[← 38]

Tức là người Ukraina, gọi đùa hoặc xách mé.

[← 39]

Trường phổ thông Do Thái.

[← 40]

Kabbala: Một học thuyết của đạo Do Thái, dựa trên sự phân tích, lí giải các mẫu tự trong bảng chữ cái Do Thái.

[← 41]

M. Gorki (1869-1936): Nhà văn, nhà soạn kịch Nga. Ở đây, chắc là tác giả muốn nói đến vở kịch “Dưới đáy” của Gorki.

[← 42]

Có lẽ tác giả muốn nói đến tác phẩm “Hồi kí của người đã chết” của nhà văn Nga Mikhail Bulgakov (1891-1940).

[← 43]

Alexandr Ostrovski (1823-1886) - Nhà soạn kịch nổi tiếng của Nga, có nhiều tác phẩm phản ánh cuộc sống của giới thương gia ở vùng Zamaxvorechie, nay thuộc nội thành Moskva.

[← 44]

Mông mác: khu phố các nghệ sĩ Pari cư trú.

[← 45]

Một trường phái hội họa Pháp cuối thế kỷ 19 đầu thế kỉ 20, lúc mới ra đời bị đả kích, nhưng về sau được nồng nhiệt đón nhận. Các họa sĩ theo trường phái này chuyên vẽ cảnh làng quê gần thị trấn Babizon, do đó mà có tên gọi như vậy.

[← 46]

Antei là một người khổng lồ trong thần thoại Hy Lạp, là con của thần Đất, nên khi người này chạm đất thì có sức mạnh không ai địch nổi.

[← 47]

Ý nói giai đoạn đầu thập niên 50, trước khi tệ sùng bái Xtalin sắp xóa bỏ, cuộc sống trong xã hội xô viết có vẻ dễ thở hơn.

[← 48]

Meister Eckhard (1260-132 - nhà thần bí học người Đức.

[← 49]

Gôt (Johann Volfrang Goethe 1749-1832) - nhà thơ Đức.

[← 50]

Morandi Giorgio (1890-1967) họa sĩ Tây ban Nha.

[← 51]

Gei-Lussak (1778-1850) nhà hóa học kiêm nhà vật lí người Pháp.

[← 52]

Piter là cách gọi tắt thành phố Xanh Pêtecbuga. Biệt danh “Piterski” của nhân vật này có nghĩa là anh chàng người Xanh Pêtecbuga.

[← 53]

Từ tiếng Anh, chỉ những thiếu niên từ 13 đến 19 tuổi.

[← 54]

Kabbala: Một học thuyết của đạo Do Thái, dựa trên sự phân tích, lí giải các mẫu tự trong bảng chữ cái Do Thái.

[← 55]

Lev Shestov (1866-1938) nhà triết học, nhà văn Nga.

[← 56]

Tức là cuộc thế chiến thứ nhất (1914-1917).

[← 57]

Tác giả muốn nhắc đến cách mạng tư sản tháng Hai và cách mạng XHCN tháng Mười ở Nga.

[← 58]

Nguyên văn là “тощая курточка” - chiếc áo khoác gầy gò, khẳng khiu...

[← 59]

Nguyên văn là “собачья свадьба” - đám cưới của loài chó

[← 60]

Tức là các nhà ga xe lửa Kazanxki, Iaroxlavxki và Leningratxki, một địa danh nổi tiếng ở thủ đô Moxkva, nổi tiếng là nơi có nhiều trộm cắp và gái điếm.

[← 61]

Ivan Krúlov (1769-1844) - Nhà thơ ngụ ngôn Nga.

[← 62]

Miranda, Prospero: nhân vật trong vở kịch “Bão táp” của Shakespeare

[← 63]

Nhân vật trong tác phẩm “Herakl” của Sechxpia, nhà soạn kịch Anh.

[← 64]

Nhân vật trong truyện thần thoại Đức, có dáng người mềm mại, nhỏ nhắn.

[← 65]

Marina Vladi: nữ diễn viên người Pháp, có chồng là nhà thơ xô viết Vladimir Vưxotxki.

[← 66]

Một con sông nổi tiếng ở Leningrat, thành phố nay đã đổi tên là Xanh Petecbua.

[← 67]

Tiếng Ba Lan, nghĩa là “công việc từ thiện”.

[← 68]

Tức là ba phần cơ bản trong thánh kinh Do Thái- “Ngũ truyện của Moise”, “Sách tiên tri” và “Sách Thiêng”.

[← 69]

Nước uống nấu bằng hoa quả có pha đường.

[← 70]

Alexandr Ostrovski (1823-1886): Nhà soạn kịch Nga thế kỉ 19.

[← 71]

Hai chữ “điều đó” trong câu này nói về những chuyện khác nhau. Chuyện thứ nhất – về việc ông chồng có nhân tình, chuyện thứ hai – nữ nhân vật nhiều lần nghĩ rằng bà không đáng được hưởng một hạnh phúc lớn lao. Xin xem phần trước, trang 38.

[← 72]

“Tiểu thư nông dân” là một truyện ngắn của A. Puskin, nhà văn Nga thế kỉ 19.

[← 73]

Okroska là một loại canh truyền thống của người Nga, làm bằng dưa chuột tươi và hành hoa băm nhỏ, trộn nước kvax làm từ bánh mì đen ngâm chua, ăn vào mùa hè cho mát.

[← 74]

Piter: cách gọi tắt thành phố Petrograt, thời Liên Xô gọi là Leningrat, nay đổi thành Xanh Peterburg.

[← 75]

Schiler Fridrich (1759-1805): Nhà văn Đức.

[← 76]

“Vallenstein” – bi kịch của F. Schiler.

[← 77]

Một địa danh ở Xanh Peterburg.

[← 78]

Biến thể của từ “xô viết”.

[← 79]

Liapozovshina: từ miệt thị, dùng chỉ những họa sĩ Nga thuộc trường phái chủ nghĩa tiên phong, sống ở Liapozovo, nay thuộc nội thành Matxcơva.

[← 80]

Lia và Rakhil: theo thần thoại Do Thái là con gái của Lavan, hai chị em ruột, theo ý trời, cùng lấy tộc trưởng Iacov.

Loại nhà tập thể năm tầng trần thấp, không có thang máy, bếp và khu vệ sinh chật hẹp, không tiện lợi, được xây đồng loạt vào thời kì cuối thập niên 50, theo chỉ thị của tổng bí thư đảng cộng sản Liên Xô Nikita Kh'rusov, để giải quyết vấn đề nhà ở cho cán bộ công nhân viên. Hiện nay, một số ngôi nhà loại này đã bị dỡ bỏ.

Ở đây, có lẽ tác giả muốn nói đến “*Glubinnaya knhiga*” một tác phẩm nói về đạo lý và tài trí dân gian, cũng có thể tác giả tự trích dẫn một bài thơ của mình, in trong tiểu thuyết của bà, nhan đề là “*Medeia và con cháu của bà.*”

“Con đường những hàng cây âm u” là tập truyện ngắn về tình yêu của Ivan Bunhin (1870-1953), nhà văn Nga, giải thưởng Noben 1953.

[← 84]

“Dòng nước mùa xuân” là nhan đề tiểu thuyết về tình yêu của Turghehev (1818-1883), nhà văn Nga.

Table of Contents

[Vài nét về tác giả](#)

[SONECHKA](#)

[Chú thích](#)